

# Kinh Pháp Cú Bắc Truyền

## 北傳法句經

Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh

T210

*Nguồn: Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh, daitangkinh.org  
Hiệu đính: Binh Anson, Perth, Western Australia  
Phiên bản: 25/04/2020 9:35 PM*

# MỤC LỤC

Bài tựa .....	5
Quyển Thượng	
Phẩm 1: VÔ THƯỜNG .....	9
Phẩm 2: GIÁO HỌC .....	13
Phẩm 3: ĐA VĂN .....	18
Phẩm 4: ĐỐC TÍN .....	22
Phẩm 5: GIỚI THÂN .....	26
Phẩm 6: DUY NIỆM .....	29
Phẩm 7: TỪ NHÂN .....	32
Phẩm 8: NGÔN NGỮ .....	36
Phẩm 9: SONG YẾU .....	39
Phẩm 10: PHÓNG DẬT .....	43
Phẩm 11: TÂM Ý .....	47
Phẩm 12: HOA HƯƠNG .....	50
Phẩm 13: NGU ÁM .....	53
Phẩm 14: MINH TRIẾT .....	57
Phẩm 15: LA HÁN .....	60
Phẩm 16: THUẬT THIÊN .....	62
Phẩm 17: ÁC HÀNH .....	65
Phẩm 18: ĐAO TRƯƠNG .....	69
Phẩm 19: LÃO MAO .....	72
Phẩm 20: ÁI THÂN .....	75
Phẩm 21: THỂ TỤC .....	78

Quyển Hạ

Phẩm 22: THUẬT PHẬT .....	82
Phẩm 23: AN NINH .....	86
Phẩm 24: HIẾU HÝ .....	89
Phẩm 25: PHẢN NÔ .....	92
Phẩm 26: TRẦN CẦU .....	97
Phẩm 27: PHỤNG TRÌ .....	101
Phẩm 28: ĐẠO HẠNH .....	105
Phẩm 29: QUẢNG DIỄN .....	110
Phẩm 30: ĐỊA NGỤC .....	113
Phẩm 31: TƯỢNG DỤ .....	116
Phẩm 32: ÁI DỤ .....	120
Phẩm 33: LỢI DƯỠNG .....	126
Phẩm 34: SA-MÔN .....	130
Phẩm 35: PHẠM CHÍ .....	136
Phẩm 36: NÊ-HOÀN .....	143
Phẩm 37: SINH TỬ .....	150
Phẩm 38: ĐẠO LỢI .....	154
Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG.....	158



## BÀI TỰA KINH PHÁP CÚ

Kệ Đàm Bát (*Dhammapāda*) là yếu nghĩa của các kinh. Đàm là lời pháp. Bát là câu. Kinh Pháp Cú có những bộ khác nhau. Có bộ 900 kệ, 700 kệ, 500 kệ.

Kệ là lời tóm tắt, như bài thơ, bài tụng. Kệ này do Đức Phật thấy sự việc mà làm, không phải nói một lần, đều có đầu đuôi, rải rác trong các kinh. Đức Phật là Bạc Nhất Thiết Trí, đại nhân từ, thương xót chúng sinh nên xuất hiện trong thế gian, mở bày đạo nghĩa để giải thoát cho mọi người. Mười hai phần giáo tổng quát yếu nghĩa, phân riêng ra làm một số bộ. Bốn bộ A-hàm, sau khi Phật diệt độ, do A-nan truyền, bất kỳ quyển dài ngắn đều được nêu: “Nghe sự việc như vậy, Phật ở chỗ ấy thuyết giảng lời này.” Sau này, Sa-môn ở năm bộ đều tự trích kệ sáu câu, bốn câu trong các kinh, theo ý nghĩa mà xếp riêng vào từng phẩm, so với mười hai phần giáo có sự thêm bớt, gọi theo tên riêng không thích đáng, nên gọi là kinh Pháp Cú.

Các kinh là lời pháp, pháp cú do lời pháp kết thành. Gần đây, Cát Thị truyền 700 kệ. Ý nghĩa của kệ rất sâu, người dịch khó lột phần hồn. Đức Phật khó được gặp, giáo pháp khó được nghe, chư Phật đều xuất thế ở Thiên Trúc. Ngôn ngữ, âm điệu của Thiên Trúc và Hán khác nhau. Sách là sách Thiên Trúc, lời là lời Thiên Trúc, danh nghĩa bất đồng, truyền thật không dễ. Duy ngày trước, có Giám điều An hầu Thế Cao, Đô úy Phật Điều dịch Phạm văn ra Tần văn, đạt được ý, việc này khó theo được. Sau này, người lưu truyền tuy không đạt

được phân sâu kín, nhưng vẫn còn quý ở chỗ nói lên được đại ý.

Ban đầu, Duy-kỳ-nan từ Thiên trúc, vào năm Hoàng vũ thứ ba, đến Vũ xương. Tôi nhận bản 500 kệ này, thỉnh đồng đạo là Trúc Tương Diễm dịch. Tương Diễm tuy giỏi Thiên trúc ngữ, nhưng chưa thông Hán. Lời nói ra, hoặc được Phạm ngữ, hoặc dùng nghĩa nói ra âm, tuy được chân thật nhưng còn hiểm văn từ chất phác không nhã. Duy-kỳ-nan nói: “Phật dạy y vào nghĩa lý, không cần văn vẻ, giữ được giáo nghĩa, không cần bề ngoài. Người truyền kinh cần phải dễ hiểu, đừng cho mất ý nghĩa, đấy chính là thiện.” Cử tọa, có người nói: “Lão thị có nói, lời hay thì không đáng tin, lời đáng tin thì không hay.” Trọng Ni cũng nói: “Sách không hết lời, lời không hết ý.” Điều này nói rõ ý của Thánh nhân sâu xa không cùng.

Nay truyền nghĩa tiếng Phạm, nên đúng với kinh. Thế nên, người nhận kệ dịch, chú trọng tu sửa nghĩa chính, không thêm văn sức. Dịch chỗ nào không hiểu thì bỏ chứ không truyền. Thế nên có sự thất thoát vì những điều không nêu ra được. Nhưng, văn từ tuy chất phát mà ý chỉ thâm sâu. Văn tóm gọn mà nghĩa rộng liên hệ với các kinh. Từng bài có câu, có nghĩa. Tại Thiên trúc, người mới tiến tu đạo nghiệp, không học Pháp cú gọi là vượt trình tự. Đây chính là pháp làm lớn dần cho người mới học, kho chứa uyên áo cho kẻ đã vào sâu. Có thể thoát khỏi mê mờ, hiểu rõ đúng sai, làm cho người tự đứng vững, học tuy ít nhưng lợi ích rộng lớn, thật là pháp cốt yếu vi diệu.

Xưa, khi truyền kinh này, có chỗ không hiểu, mời Tương Diễm đến, nhờ hỏi những kệ này, lại được 13 phẩm, hiệu đính theo bản cổ, có chỗ tăng thêm. Xếp theo thứ tự phẩm mục thành một bộ 39 thiên, 752 kệ. Có nhiều bổ ích, giúp học vấn rộng thêm vậy.

*Chi Khiêm cẩn bút*



## **KINH PHÁP CÚ (T 210)**

**Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cứu.**

**Hán dịch: Đới Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan,  
người xứ Thiên trúc.**

**QUYỂN THƯỢNG**



## Phẩm 1: VÔ THƯỜNG (có 21 bài kệ)

*Phẩm Vô Thường dạy  
Tinh ngộ đục loạn  
Mạng sống khó giữ  
Đạo pháp là chân.*

- Tỉnh giấc ngủ nghỉ  
Ý nên hoan hỷ  
Nghe lời ta đọc  
Những lời Phật dạy. 1
- Các hành vô thường  
Là pháp thay đổi  
Đã sinh phải chết  
Tịch diệt an lạc. 2
- Như người thợ gốm  
Nặn lu vò đất  
Rồi chúng phải bể  
Mạng người cũng vậy. 3
- Dòng sông chảy xiết  
Đi không trở lại  
Mạng người cũng vậy  
Già không trẻ lại. 4
- Như người cầm gậy  
Chăn bò đi ăn  
Già chết cũng vậy  
Lùa mạng sống đi. 5

- Trăm ngàn vô số  
Nam nữ giàu sang  
Tài sản rất nhiều  
Nhưng vẫn phải chết. 6
- Ngày đêm, đời sống  
Sinh mạng giảm dần  
Tuổi thọ tiêu hao  
Như nước vũng cạn. 7
- Thường phải bị đoạn  
Cao phải bị rơi  
Hợp phải chia lìa  
Sống phải có chết. 8
- Chúng sinh xung đột  
Tự hại mạng mình  
Tự làm tự đọa  
Tự chịu họa phước. 9
- Già bị đau khổ  
Chết tâm ý lìa  
Tham luyến gia đình  
Luân hồi không dứt. 10
- Than ôi! Già đến  
Nhan sắc suy tàn  
Ít khi vừa ý  
Già bị lệ thuộc. 11

Tuy sống trăm năm  
 Rồi cũng phải chết  
 Già cả chán ngán  
 Bệnh hoạn suốt đời. 12

Ngày nay đã qua  
 Mạng sống giảm bớt  
 Như cá ít nước  
 Có vui sướng gì. 13

Già thì hết đẹp  
 Bệnh hoạn phá hoại  
 Thân hình suy tàn  
 Tất nhiên phải chết. 14

Thân này chẳng quý  
 Nơi chầy như nhóp  
 Bệnh tật trời buộc  
 Bị nạn già chết. 15

Tham dục phóng dăng  
 Phát triển phi pháp  
 Không biết thịnh suy  
 Mạng sống vô thường. 16

Không thể nhờ con  
 Hay nhờ cha anh  
 Thần chết đến bắt  
 Chẳng ai cứu được. 17

Ngày đêm lười biếng  
 Già vẫn tham dâm  
 Có tiền không thí  
 Không học Phật pháp  
 Có bốn tệ này  
 Là tự hại mình. 18

Không lên trời xuống biển  
 Chẳng trốn vào giữa núi  
 Không có địa phương nào  
 Sống mãi không bị chết. 19

Việc này ta đã làm  
 Ta sẽ làm như vậy  
 Người vì nó quấy nhiễu  
 Sống trong khổ già chết. 20

Biết vậy, tự an tịnh  
 Đời sống này tận cùng  
 Tỳ-kheo phá binh ma  
 Giải thoát khỏi sinh tử. 21



## Phẩm 2: GIÁO HỌC (có 29 bài kệ)

*Phẩm Giáo Học này  
Hướng dẫn tu hành  
Giải trừ ngu si  
Được thấy đạo sáng.*

- Hãy thức! Chớ ngủ nữa  
Loài rận ốc ve mọt  
Ăn náu trong bất tịnh  
Mê hoặc cho là thân. 22
- Như thân bị vết thương  
Tâm như trẻ bị đau  
Gặp những ách nạn này  
Sao yên tâm nằm ngủ? 23
- Biết vậy, không phóng dật  
Làm thiện, học pháp thiện  
Do đó không có khổ  
Chánh niệm trừ ý ác. 24
- Chánh kiến học tập tăng  
Làm sáng cho thế gian  
Sống phước đức tăng trưởng  
Chết không đọa cảnh ác. 25
- Chớ học pháp nhỏ  
Khởi tin tà kiến  
Không sống phóng dăng  
Ý dục không tăng. 26

Khéo tu, hành pháp Học tập, giữ giới Hành đạo không khổ Đời đời an ổn.	27
Siêng học, giữ thân Cẩn thận ý, lời Là đến bất tử Tịch diệt được an.	28
Chớ học phi pháp Hành theo chánh pháp Đã biết phải nhớ Thì diệt hết lậu.	29
Pháp lợi ích thân Đưa đến chỗ thiện Biết vậy siêng làm Là bậc Hiền minh.	30
Hiểu rõ thật nghĩa Học đạo vững chắc Đoạn diệt tham dục Không còn sinh nữa.	31
Vững theo hướng đúng Học đúng chánh pháp Từ đó hiểu nghĩa Ghi nhớ thực hành.	32

- Trước học đoạn ái  
 Phế vua, hai quan  
 Đuổi kẻ tùy tùng  
 Đạo nhân bậc thượng. 33
- Không bạn bằng mình  
 Không có bạn lành  
 Thà thiện một mình  
 Không bạn kẻ ngu. 34
- Thích giới, học hành  
 Bè bạn làm gì  
 Một mình an lạc  
 Như voi hoang dã. 35
- Giới, văn đều đủ  
 Bạc hiền song toàn  
 Giới thơm, học rộng  
 Học hành như thật. 36
- Học trước hộ giới  
 Thông suốt mở đóng  
 Cho nhưng không nhận  
 Tinh tấn chớ lười. 37
- Người nào sống trăm năm  
 Tà kiến tâm không thiện  
 Không bằng sống một ngày  
 Tinh tấn học chánh pháp. 38

- Người nào sống trăm năm  
 Thờ lửa tu tà thuật  
 Không bằng trong khoảng khắc  
 Trì giới phúc thắng hơn. 39
- Làm được mới nói ra  
 Không làm, chớ nói suông  
 Hư ngụy không thành tín  
 Bậc trí tránh thật xa. 40
- Học trước cần phải hiểu  
 Quan sát rõ đúng sai  
 Hiểu đúng mới dạy người  
 Tuệ sáng không mê lầm. 41
- Đội tóc học đạo tà  
 Áo cỏ, tâm tham dục  
 Mê mờ không biết đúng  
 Như điếc nghe âm nhạc. 42
- Học cần bỏ ba ác  
 Dùng thuốc trừ các độc  
 Trọng phu vượt sinh tử  
 Như rắn lột vỏ cũ. 43
- Học đến quảng bác  
 Trì giới thanh tịnh  
 Hai đời được khen  
 Sở nguyện thành tựu. 44



- Học vấn tầm thường  
 Trì giới thiếu sót  
 Hai đời chịu khổ  
 Bản nguyện không thành. 45
- Học vấn có hai  
 Thân bậc đa văn  
 Hiểu đúng nghĩa thật  
 Tuy khổ, không sai. 46
- Lúa ma hại lúa  
 Đa dục hại học  
 Cào sạch các ác  
 Thu hoạch được nhiều. 47
- Nghi kỹ mới nói  
 Lời không thô bạo  
 Nói đúng pháp, nghĩa  
 Lời chẳng nghịch nhau. 48
- Học giỏi không phạm  
 Sợ pháp, biết cấm  
 Biết tận việc nhỏ  
 Giới không hậu hoạn. 49
- Viễn ly tội phước  
 Chuyên thành phạm hạnh  
 Trọn đời tự giữ  
 Mới gọi học giỏi. 50



**Phẩm 3: ĐA VĂN (có 19 bài kệ)**

*Phẩm Đa Văn này  
Khuyến khích học tập  
Học nhiều thành Thánh  
Tự đến Chánh giác.*

- Đa văn, sức thật vững  
Lấy pháp làm tường rào  
Tinh tấn, không gì phá  
Từ đó giới tuệ thành. 51
- Đa văn làm chí sáng  
Đã sáng trí tuệ tăng  
Trí sáng hiểu nghĩa rộng  
Hiểu nghĩa hành đúng pháp. 52
- Đa văn trừ lo buồn  
Sống hân hoan trong định  
Giỏi giảng pháp cam lộ  
Tự chứng đắc Niết-bàn. 53
- Từ nghe biết Pháp luật  
Giải nghi, được chánh kiến  
Nhờ nghe bỏ tà pháp  
Hành đến chỗ bất tử. 54
- Nhờ thầy giỏi, thấy đạo  
Giải nghi nên học sáng  
Làm tăng trưởng thanh tịnh  
Phụng trì được Pháp tạng. 55

- Ghi nhớ thì hiểu nghĩa  
 Hiểu thì giới thanh tịnh  
 Người thọ pháp trì pháp  
 Từ đó mau được an. 56
- Kẻ hiểu biết ít nhiều  
 Tự đại, kiêu với người  
 Như kẻ mù cầm đuốc  
 Soi người, chẳng sáng mình. 57
- Người cầu tước vị, tài  
 Giàu sang và phước trời  
 Các sức mạnh thế gian  
 Đa văn là bậc nhất. 58
- Vua cung kính Đa văn  
 Thiên trên trời cũng vậy  
 Đa văn kho báu nhất  
 Là giàu nhất, mạnh nhất. 59
- Bậc trí vẫn chịu khuất  
 Bậc tin đạo cũng mến  
 Vua người, trời Thích, Phạm  
 Đều kính trọng Đa văn. 60
- Tiên nhân kính Đa văn  
 Hướng chi người phú quý  
 Vậy lấy tuệ làm quý  
 Đáng lẽ, chẳng gì hơn. 61

Kính mặt trời vì sáng  
 Thờ cha vì ân nặng  
 Thờ vua vì quyền lực  
 Vì học thờ Đạo nhân. 62

Vi mạng cầu thầy thuốc  
 Muốn thắng dựa kẻ mạnh  
 Pháp tại nơi trí tuệ  
 Phước làm sáng đời đời. 63

Xét bạn ở mưu tính  
 Phân biệt bạn khi gặp  
 Xem vợ, lúc thú vui  
 Biết kẻ trí theo lời. 64

Đa văn lợi đời này  
 Vợ con, anh em, bạn  
 Phước đến tận đời sau  
 Học nhiều thành Thánh trí. 65

Muốn trừ hết ưu buồn  
 Và không còn tai họa  
 Được an ổn kiết tường  
 Nên thờ bậc Đa văn. 66

Bị búa khổ chém sâu  
 Bị tên ngu bắn trúng  
 Sức mạnh không thể nhỏ  
 Chỉ nhờ Đa văn trừ. 67

Mù nhờ học có mắt  
Tối nhờ học được đuốc  
Hương dẫn người thế gian  
Như sáng dẫn người mù.

68

Vậy nên phải trừ si  
Bỏ kiêu mạn giàu sang  
Theo học bậc Đa văn  
Mới đúng là chứa đức.

69



#### Phẩm 4: ĐỐC TÍN (có 18 bài kệ)

*Phẩm Đốc Tín dạy  
Gốc việc học đạo  
Quả do nhân chánh  
Đi không quay lại.*

- Tín tầm giới ý tài  
Pháp này bậc Thiên khen  
Đạo này minh trí dạy  
Theo đúng sinh cõi trời. 70
- Ngu không tu Thiên hạnh  
Không khen, không bố thí  
Tin thí, giúp làm thiện  
Từ đó đạt an ổn. 71
- Chân nhân tín đứng đầu  
Niệm pháp này an ổn  
Gần tín ý cao thượng  
Biết sống, sống Hiền thiện. 72
- Tín làm đấng đạo  
Pháp đến diệt độ  
Từ nghe được trí  
Đến chỗ sáng suốt. 73
- Tín vượt vực sâu  
Niệm định lái thuyền  
Tinh tấn trừ khổ  
Tuệ đến bờ kia. 74

- Người có tín hạnh  
Được bậc Thánh khen  
Bậc vui vô vi  
Giải thoát tất cả. 75
- Tín cùng với giới  
Trí tuệ tu hành  
Trượng phu diệt sân  
Thoát khỏi vực trần. 76
- Tín làm giới vững  
Trí tuệ phát sinh  
Nơi nào tu hành  
Chỗ ấy được lợi. 77
- So lợi trong đời  
Tuệ tín sáng suốt  
Là tài bảo quý  
Gia sản không bền. 78
- Muốn thấy sự thật  
Phải nghe giảng pháp  
Xả bỏ tham lam  
Đây chính là tín. 79
- Tín vượt qua sông  
Phước tín khó đoạt  
Tín không bị trộm  
Sa-môn sống vui. 80

- Bất tín không học  
Soi mới lời chánh  
Như lấy nước suối  
Quậy cả bùn lên. 81
- Hiền học tập trí  
Suy nghĩ, không chê  
Như khéo lấy nước  
Múc chỗ dòng trong. 82
- Tín không gây nhiễm  
Dạy đức cho người  
Tốt đẹp thì học  
Tránh xa xấu ác. 83
- Tín là chiếc xe  
Chở ta không hư  
Như điều voi lớn  
Tự điều tối thượng. 84
- Tín tài, giới tài  
Tàm tài, quý tài  
Văn tài, thí tài  
Tuệ là bầy tài. 85
- Từ tín giữ giới  
Thanh tịnh quán pháp  
Lợi hành bằng tuệ  
Phụng trì không quên. 86



Sống có tài này  
Không luận nam nữ  
Không bao giờ nghèo  
Bạc hiền biết đúng.



## Phẩm 5: GIỚI THẬN (có 16 bài kệ)

*Phẩm Giới Thận này  
Dạy bảo đường chính  
Cấm chế tà quấy  
Sau không hối hận.*

Người thường thanh tịnh Giữ luật trọn đời Tịnh tu thiện hạnh Như vậy giới thành.	88
Bậc tuệ giữ giới Phước do Tam bảo Được khen và lợi Sau hưởng Thiên lạc.	89
Thường xem giáo pháp Giữ giới sáng ra Thấy được chân thật Sống trong an lành.	90
Trì giới sống an Làm thân không phiền Đêm ngủ yên lành Thức dậy hoan hỷ.	91
Tu giới bố thí Làm phước gây phước Vui sống như vậy Đạt đến an ổn.	92

- Thiện gì trọn đời  
Thiện gì an ổn  
Của báu là gì  
Gì trộm không lấy? 93
- Giới an đến già  
Giới thiện an ổn  
Tuệ là của báu  
Phước trộm không lấy. 94
- Tỳ-kheo giữ giới  
Thu nhiếp các căn  
Ăn biết tiết độ  
Ý luôn tỉnh giác. 95
- Lấy giới trị tâm  
Giữ ý chánh định  
Trong học chỉ quán  
Không quên chánh trí. 96
- Minh triết giữ giới  
Tư duy chánh trí  
Hành đạo như vậy  
Tự tịnh trừ khổ. 97
- Dứt trừ cấu nhiễm  
Diệt mạn không sinh  
Trọn đời cầu pháp  
Không rời đạo Thánh. 98

- Hiếu Giới, Định, Tuệ  
Giới chánh tư duy  
Đã trừ hết cấu  
Chẳng còn họa gì. 99
- Vượt qua chấp trước  
Không còn sinh lại  
Thoát khỏi ma giới  
Như nhật sáng trong. 100
- Dối gạt phóng dăng  
Tránh không thân cận  
Hành Giới, Định, Tuệ  
Đầy đủ không thiếu. 101
- Trì giới thanh tịnh  
Tâm không phóng dật  
Chánh trí giải thoát  
Không gặp chúng tà. 102
- Giới đến chỗ thiện  
Là đường Vô thượng  
Vứt bỏ đường sai  
Thoát ly ma giới. 103



## Phẩm 6: DUY NIỆM (có 12 bài kệ)

*Phẩm Duy Niệm dạy  
Trước giữ thật rõ  
Trong niệm hơi thở  
Hiểu pháp hành đạo.*

- Niệm thở ra thở vào  
Chánh tư duy đầy đủ  
Thông suốt đầu đến cuối  
An tịnh như Phật dạy. 104
- Thế nên chiếu thế gian  
Như mây tan trăng hiện  
Động tĩnh học tư duy  
Nằm ngồi luôn chánh niệm. 105
- Tỳ-kheo sống chánh niệm  
Trước lợi sau chiến thắng  
Trước đắc, sau chắc thắng  
Thoát không còn sinh tử. 106
- Ai thấy ngay thân này  
Do sáu xúc dẫn đầu  
Tỳ-kheo thường nhất tâm  
Thì tự chứng Niết-bàn. 107
- Đã có các niệm này  
Tự thân thường tinh tấn  
Ai không làm như vậy  
Không sao chứng đắc được. 108

- Người làm theo bản hạnh  
 Vượt qua khổ vì ái  
 Ai chánh niệm tỉnh giác  
 Hiểu biết nhất tâm vui.  
 Tùy thời hành theo pháp  
 Vượt qua khổ già chết. 109
- Tỳ-kheo hiểu tâm ý  
 Phải chánh niệm thế này  
 Dứt các niệm sinh tử  
 Vượt qua cảnh giới khổ. 110
- Thường phải nghe diệu pháp  
 Tự giác ngộ ý mình  
 Tự giác là bậc Hiền  
 Không còn gặp luân hồi 111
- Tương ứng với tỉnh giác  
 Ngày đêm siêng học hành  
 Nên hiểu đường cam lộ  
 Diệt các lậu không còn. 112
- Người được lợi tốt đẹp  
 Nhờ quy y Phật pháp  
 Thế nên suốt ngày đêm  
 Thường niệm Phật, Pháp, Tăng. 113
- Tự giác biết ý mình  
 Mới là đệ tử Phật  
 Thế nên ngày và đêm  
 Thường niệm Phật, Pháp, Tăng. 114

Niệm thân, niệm vô thường  
Niệm giới, niệm bố thí  
Ngày đêm luôn luôn niệm  
Không, Vô nguyên, Vô tướng.

115



**Phẩm 7: TỪ NHÂN (có 18 bài kệ)**

*Phẩm Từ Nhân này  
Là pháp hành của  
Đại nhân Thánh nhân  
Đức tỏa vô lượng.*

- Nhân từ không giết  
Thường hộ trì thân  
Là nơi bất tử  
An lạc không khổ. 116
- Không giết là nhân  
Cẩn thận lời, ý  
Là nơi bất tử  
An lạc không khổ. 117
- Hộ loạn, ta chính  
Giữ lấy nhân từ  
Nhẫn với phần nộ  
Là bậc Phạm hạnh. 118
- Thành thật từ tổn  
Không nói thô ác  
Không sân với họ  
Là bậc Phạm hạnh. 119
- Giữ đạo Từ bi  
Không hại chúng sinh  
Không gây phiền não  
Là bậc Phạm hạnh. 120



- Thường hành Từ bi  
 Sạch như lời Phật  
 Biết đủ, biết dừng  
 Thì thoát sinh tử. 121
- Thiếu dục, hiểu học  
 Không mê vì lợi  
 Không phạm nhân từ  
 Đáng khen trên đời. 122
- Nhân từ không hại  
 Tai họa không sinh  
 Người tranh nên khổ  
 Tuệ làm cho an. 123
- Thân hiền, yêu khắp  
 Thương khắp chúng sinh  
 Thường hành tâm Từ  
 Đến đâu cũng an. 124
- Nhân từ không tà  
 An tịnh không buồn  
 Chư Thiên hộ vệ  
 Trí giả ưa Từ. 125
- Ngày đêm niệm Từ  
 Tâm không hà khắc  
 Không hại chúng sinh  
 Không có oán thù. 126

- Không Từ, sát hại  
 Phạm giới, nói dối  
 Ngu không bố thí  
 Chẳng thương chúng sinh. 127
- Rượu làm mất chí  
 Hành động phóng dật  
 Sau đọa ác đạo  
 Do không thành thật. 128
- Tu nhân hành Từ  
 Bác ái giúp khắp  
 Mười một điều khen  
 Phước thường theo thân. 129
- Ngủ yên, thức yên  
 Không thấy ác mộng  
 Trời hộ, người thương  
 Không bị độc, binh  
 Không nạn nước, lửa  
 Hiện tại được lợi  
 Đời sau sinh Thiên  
 Là mười một điều. 130
- Ai niệm tâm Từ  
 Vô lượng không ngừng  
 Sinh tử giảm dần  
 Được lợi thoát đời. 131
- Nhân không loạn chí  
 Từ làm hạnh tốt  
 Thương xót chúng sinh  
 Phước này vô lượng. 132

Giả sử trọn cuộc đời  
Phục vụ khắp thiên hạ  
Tế trời bằng ngựa voi  
Thua một lần niệm Từ.

133



**Phẩm 8: NGÔN NGỮ (có 12 bài kệ)**

*Phẩm Ngôn Ngữ này  
Để ngăn ngừa miệng  
Nói năng đàm luận  
Phải đúng đạo lý.*

- Nói ác mắng chửi  
Kiêu lãng mạ người  
Hành động như vậy  
Thù oán phát sinh. 134
- Ngôn ngữ hòa thuận  
Tôn kính người khác  
Nhẫn nhục, hòa giải  
Thù oán tự diệt. 135
- Người sống trên đời  
Búa để trong miệng  
Vì vậy chặt mình  
Do lời nói ác. 136
- Tranh vì lợi nhỏ  
Như giạt tiền thua  
Từ đó tranh cãi  
Làm ý hướng ác. 137
- Ác được khen, khen ác  
Cả hai đều là ác  
Ưa đấu tranh bằng miệng  
Theo đó là bất an. 138

- Tà đạo đọa ác đạo  
 Tự tăng khổ địa ngục  
 Xa ngu, tu tâm nhẫn  
 Niệm đạo đế, không phạm. 139
- Hành thiện được giải thoát  
 Làm ác không giải thoát  
 Bạc giải thoát là hiền  
 Thế nên thoát ác khổ. 140
- Vứt bỏ ý tổn hại  
 Lời thận trọng thì đúng  
 Nói đúng nghĩa đúng pháp  
 Là lời êm dịu ngọt. 141
- Người nói năng như vậy  
 Không gây nạn cho mình  
 Cũng không hại mọi người  
 Vậy nên nói lời thiện. 142
- Lời nói đúng ý người  
 Tất làm người hoan hỷ  
 Không phát sinh ác ý  
 Nói ra người hài lòng. 143
- Lời ngọt ngào chí thành  
 Đúng pháp mà không lỗi  
 Thật đúng nghĩa đúng pháp  
 Là đúng gắn với đạo. 144

Người nói đúng lời Phật  
Là bước đầu giải thoát  
Nói đúng theo giáo pháp  
Là lời nói tối thượng.



**Phẩm 9: SONG YẾU (có 22 bài kệ)**

*Phẩm Song Yếu dạy  
Từng cặp sáng nhau  
Thiện ác có báo  
Ý nghĩa đi đôi.*

Tâm là gốc pháp  
Tâm chủ tâm sai  
Suy nghĩ, nói, làm  
Theo tâm niệm ác  
Tội khổ đi theo  
Như xe theo vết. 146

Tâm là gốc pháp  
Tâm chủ tâm sai  
Suy nghĩ, nói, làm  
Theo tâm niệm thiện  
Phước lạc đi theo  
Như bóng theo hình. 147

Làm theo ý tà  
Tăng thêm ngu tối  
Tự đại, không pháp  
Sao hiểu lời thiện. 148

Làm theo ý chánh  
Càng thêm hiểu rõ  
Không có đố kỵ  
Thông hiểu lời thiện. 149

Hận thù kẻ oán  
 Không sao hết oán  
 Không oán, hết oán  
 Đường này nên theo. 150

Không ưa trách người  
 Gắng xét tự thân  
 Ai biết điều này  
 Diệt hết khổ đau. 151

Thấy thân mình tịnh  
 Không giữ sáu căn  
 Ăn uống vô độ  
 Biếng nhác, khiếm nhược  
 Bị tà chế ngự  
 Như gió phá cỏ. 152

Quán thân bất tịnh  
 Kiểm soát sáu căn  
 Ăn biết điều độ  
 Thường vui tinh tấn  
 Không bị tà lay  
 Như gió thổi núi. 153

Không mưa thói độc  
 Tâm dục lắng xảng  
 Thân tâm chưa điều  
 Không xứng pháp y. 154

Mưa thói độc ra  
 Giới ý an tịnh  
 Điều phục thân tâm  
 Xứng với Pháp y. 155



- Lấy chân làm ngụy  
Lấy ngụy làm chân  
Đây là tà kiến  
Không được lợi thật. 156
- Mái nhà không kín  
Trời mưa tất dột  
Ý không tu tập  
Dâm dật xen vào. 157
- Mái nhà lợp kín  
Mưa chẳng dột vào  
Giữ ý tu tập  
Dâm dật không sinh. 158
- Kẻ xấu nhiễm người  
Như gân vật thối  
Mê dâm thêm quấy  
Bỗng nhiên thành ác. 159
- Bậc thiện nhiễm người  
Như gân hương thơm  
Tăng trí thêm thiện  
Thành hạnh sạch thơm. 160
- Làm buồn, sau buồn  
Làm ác, hai buồn  
Ác chỉ lo sợ  
Thấy tội tâm sợ. 161

Làm vui, sau vui  
 Làm thiện, hai vui  
 Người thiện chỉ vui  
 Thấy phước tâm an. 162

Nay hối, sau hối  
 Làm ác, hai hối  
 Tự gây tai ương  
 Chịu tội khổ đau. 163

Nay vui, sau vui  
 Làm thiện, hai vui  
 Tự giúp cho mình  
 Hưởng phúc vui mừng. 164

Xảo ngôn tham cầu  
 Phóng dăng, không giới  
 Chứa dâm, nộ, si  
 Vì không chỉ, quán. 165

Tự lai như trâu  
 Chẳng phải Phật tử.  
 Nói đúng, ít muốn  
 Hành đạo như pháp. 166

Trừ dâm, nộ, si  
 Chánh niệm tỉnh giác  
 Không chạy theo trần  
 Là đệ tử Phật. 167



## Phẩm 10: PHÓNG DẬT (có 20 bài kệ)

*Phẩm Phóng Dật dạy  
Dùng luật ngăn tình  
Phòng ngừa sai quấy  
Lấy đạo khuyến hiền.*

- Giới là đường cam lộ  
Phóng dật là nẻo chết  
Không tham thì bất tử  
Bỏ đạo là tự sát. 168
- Tuệ trí giữ đạo thẳng  
Không hành động phóng dật  
Không tham đến hoan hỷ  
Từ đó được pháp lạc. 169
- Thường tư duy niệm đạo  
Cương quyết giữ chánh hạnh  
Bậc dũng mãnh vượt đời  
Được an lành tối thượng. 170
- Luôn an trú chánh niệm  
Hành tịnh, dễ diệt ác  
Tự chế, sống trong pháp  
Không phạm, tăng thêm thiện. 171
- Hành động không phóng dật  
Khắc kỷ, tự điều tâm  
Tuệ làm định sáng suốt  
Không trở lại vực tối. 172

Kẻ ngu ý nan giải  
 Tham loạn, thích tranh cãi  
 Thượng trí thường thận trọng  
 Giữ vậy là tôn quý. 173

Chớ tham, đừng tranh cãi  
 Cũng đừng tham dục lạc  
 Tâm tư không phóng dật  
 Tất được an ổn lớn. 174

Ai tự ngăn phóng dật  
 Chế ngự được là hiền  
 Đã lên lầu trí tuệ  
 Thoát ách nạn được an  
 Minh trí xem kẻ ngu  
 Như trên núi nhìn đất. 175

Trong loạn, thân vẫn chánh  
 Người độc lập giác ngộ  
 Sức này hơn sư tử  
 Vút ác là Đại trí. 176

Thùy miên nặng như núi  
 Che đậy làm si ám  
 Tham nằm chẳng biết khổ  
 Nên thường bị thọ thai. 177

Phóng dật chẳng kể lúc  
 Không ngăn diệt các lậu  
 Buông lung bị ma bắt  
 Như sư tử bắt nai. 178

- Ai không sống phóng dật  
 Là Tỳ-kheo có giới  
 Người tư duy thanh tịnh  
 Thường nên tự hộ tâm. 179
- Tỳ-kheo cần thận lạc  
 Phóng dật nhiều khổ nạn  
 Biến chuyển nhỏ thành lớn  
 Chứa ác bị lửa thiêu. 180
- Giữ giới được phước thiện  
 Phạm giới tâm sợ hãi  
 Đoạn hữu lậu ba cõi  
 Nhất định gần Niết-bàn. 181
- Ai trước phóng dật  
 Sau tự ngăn cấm  
 Nhờ đủ niệm định  
 Chiếu sáng thế gian. 182
- Trước làm làm ác  
 Hối hận làm thiện  
 Chiếu sáng thế gian  
 Nhờ đủ niệm thiện. 183
- Tuổi trẻ xuất gia  
 Siêng tu lời Phật  
 Chiếu sáng thế gian  
 Như trăng tan mây. 184

Người trước làm ác  
Sau không làm nữa  
Chiếu sáng thế gian  
Như trăng tan mây. 185

Sống không gây hại  
Chết chẳng lo sợ  
Đã thấy đường đúng  
Theo đó chớ ưu. 186

Đoạn pháp bản đen  
Chỉ học pháp trắng  
Vượt vực, qua luôn  
Không sống buông lung  
Không nhiễm dục lạc  
Dục hết, không ưu. 187



## Phẩm 11: TÂM Ý (có 12 bài kệ)

*Phẩm Tâm Ý dạy  
Tâm ý tinh thần  
Tuy chúng vô hình  
Tạo tác vô cùng.*

Tâm ý chạy rong Khó giữ khó ngăn Tuệ chánh từ gốc Mới sáng tỏ lên.	188
Khinh suất khó giữ Tham dục đi theo Ngăn ý là thiện Tự điều thì an.	189
Ý nhỏ khó thấy Hoạt động theo dục Thường giữ bằng tuệ Giữ được thì an.	190
Một mình đi xa Ẩn núp vô hình Vút ý, gập đạo Tháo đứt dây ma.	191
Không niệm hơi thở Cũng không biết pháp Mê đắm thế sự Không có chánh trí.	192

- Ý niệm chẳng ngừng  
 Bất tuyệt luân hồi  
 Phước làm cạn ác  
 Giác ngộ là hiền. 193
- Phật dạy tâm pháp  
 Vi tế không chân  
 Nên giác, chớ theo  
 Tâm ý phóng dật. 194
- Thấy pháp được an  
 Sở nguyện thành tựu  
 Tuệ giữ tâm ý  
 Đoạn nhân duyên khổ. 195
- Thân này không lâu  
 Trở về cát bụi  
 Xác nát, thức đi  
 Có gì tham luyến. 196
- Tâm nơi tạo tác  
 Qua lại không ngừng  
 Nghi nhiều tà ác  
 Tự rước tai ương. 197
- Ý này tự tạo  
 Chẳng do cha mẹ  
 Gắng sức hướng chánh  
 Làm phước chớ lùi. 198



Giấu thân như rùa  
Phòng ý như thành  
Tuệ đánh cùng ma  
Thắng không còn nạn.

199



**Phẩm 12: HOA HƯƠNG (có 17 bài kệ)**

*Phẩm Hoa Hương này  
 Dạy học nên hành  
 Nhờ hoa, thấy pháp  
 Bỏ ngục, về chân.*

- Ai chọn cảnh giới  
 Bỏ ngục sinh Thiên  
 Ai giảng Pháp cú  
 Như chọn hoa đẹp. 200
- Hữu học chọn cảnh  
 Bỏ ngục sinh Thiên  
 Khéo giảng Pháp cú  
 Như chọn hoa đức. 201
- Biết đời như gổm  
 Pháp huyển vô thường  
 Phá vòng hoa ma  
 Không còn sinh tử. 202
- Thấy thân như bọt  
 Pháp huyển vô thường  
 Phá vòng hoa ma  
 Không còn sinh tử. 203
- Bệnh thì suy yếu  
 Như hoa tàn rụng  
 Thần chết đến tìm  
 Nhanh như nước dốc. 204

- Tham dục không chán  
 Tiêu tan ý chí  
 Tà dụng tài sản  
 Là tự hại mình. 205
- Ong đậu trên hoa  
 Không hại sắc hương  
 Lấy mật rồi bay  
 Tỳ-kheo cũng vậy. 206
- Chẳng cố xem người  
 Làm hay không làm  
 Hãy tự xét mình  
 Đúng hay không đúng. 207
- Như hoa vừa ý  
 Sắc đẹp không hương  
 Nói hay cũng vậy  
 Không làm vô ích. 208
- Như hoa vừa ý  
 Sắc đẹp thêm hương  
 Nói hay, làm giỏi  
 Tất được quả phước. 209
- Làm nhiều hoa báu  
 Kết thành vòng đẹp  
 Chứa nhiều hương đức  
 Sống đâu cũng tốt. 210

- Hoa thơm cỏ lạ  
 Hương không ngược gió  
 Gần đạo hiểu ra  
 Hương đức tỏa khắp. 211
- Chiên-đàn nhiều hương  
 Sen xanh hoa thơm  
 Tuy thật có thơm  
 Không bằng hương giới. 212
- Hương hoa thơm ít  
 Không phải thật thơm  
 Hương thơm giữ giới  
 Thơm tận trời cao. 213
- Giữ giới đầy đủ  
 Không sống phóng dật  
 Định ý giải thoát  
 Qua khỏi đường ma. 214
- Như nơi ruộng nước  
 Gần bên đường lớn  
 Sen mọc trong đó  
 Thơm vừa ý người. 215
- Giữa sinh tử cháy  
 Sống trong phạm phu  
 Tuệ vui giải thoát  
 Là đệ tử Phật. 216



**Phẩm 13: NGU ÁM (có 21 bài kệ)**

*Phẩm Ngu Ám này  
Khai hóa ngu si  
Bỏ thói quen cũ  
Làm cho sáng suốt.*

- Không ngủ đêm dài  
Mệt mỏi đường dài  
Ngu sinh tử dài  
Không biết Chánh pháp. 217
- Ý ngu thường tối  
Trôi chảy như sông  
Cố làm một mình  
Riêng tư không bạn. 218
- Kẻ ngu toan tính  
Ưu buồn dài dài  
Sống với kẻ ngu  
Đã khổ thêm oán. 219
- Có con, tài sản  
Kẻ ngu lo lắng  
Thân ta chẳng có  
Lo gì con, của. 220
- Mùa nóng ở đây  
Mùa lạnh ở đấy  
Ngu nhiều suy tính  
Chẳng biết vô thường. 221

- Ngu tối thật ngu  
 Tự cho mình trí  
 Ngu tưởng hơn trí  
 Thật đúng là ngu. 222
- Ngu si gân trí  
 Như muông múc vị  
 Tuy gân lâu ngày  
 Vẫn không biết pháp. 223
- Thông minh gân trí  
 Như lưới nếm mùi  
 Tuy học chốc lát  
 Hiểu được đạo sâu. 224
- Người ngu làm việc  
 Gây họa cho thân  
 Tâm ưa làm ác  
 Tự nhận nạn lớn. 225
- Hành vi không thiện  
 Sau thấy hối hận  
 Rơi lệ khóc than  
 Quả báo do làm. 226
- Hành vi đức thiện  
 Sau thấy hoan hỷ  
 Tương lai hưởng phước  
 Vui việc đã làm. 227

- Tội chưa kết quả  
Ngu vẫn điềm nhiên  
Khi quả trở ra  
Tự chịu tội lớn. 228
- Mong muốn của ngu  
Không biết sẽ khổ  
Khi bị ách nạn  
Mới biết bất thiện. 229
- Kẻ ngu làm ác  
Không biết là sai  
Họa theo tự đốt  
Tội thành lửa cháy. 230
- Ngu tham ăn ngon  
Tháng ngày đắm sâu  
Trong mười sáu phần  
Chẳng nghĩ một pháp. 231
- Kẻ ngu suy nghĩ  
Những việc bất lợi  
Tự bị dao gây  
Quả báo như in. 232
- Xem hành động biết ngu  
Không cho, tham cầu nhiều  
Bị vào đường vô trí  
Luôn luôn hành động ác. 233

Kẻ xa đạo gần dục  
 Vì ăn, lại háo danh  
 Tham thân cận nhà người  
 Để nhận nhiều cúng dường. 234

Học chớ tham vọng nhiều  
 Sa-môn chớ ở nhà  
 Tham nhà, trái lời Phật  
 Thì sau chịu thiếu thốn. 235

Hạnh này đồng kẻ ngu  
 Chỉ làm dục mạn tăng  
 Ý nguyện cầu lợi dưỡng  
 Ý cầu đạo khác nhau. 236

Vậy nên phải biết rõ  
 Đệ tử Phật vượt lên  
 Vứt ái, bỏ thói đời  
 Không còn đọa sinh tử. 237





**Phẩm 14: MINH TRIẾT (có 17 bài kệ)**

*Phẩm Minh Triết này  
Nêu hạnh có trí  
Tu phước tấn đạo  
Pháp là gương sáng.*

Quán rõ thiện ác Tâm biết sợ hãi Sợ không phạm ác An lành không buồn.	238
Nên đời có phước Tư niệm mới làm Thiện đạt sở nguyện Phước lộc tăng thêm.	239
Tín thiện làm phước Chứa lành không chán Tin có âm đức Lâu tất tốt đẹp.	240
Thường tránh vô nghĩa Không thân kẻ ngu Nghĩ theo bạn hiền Thân cận Thượng sĩ.	241
Vui pháp nằm yên Tâm vui ý sạch Thánh nhân dạy pháp Tuệ thường vui làm.	242

- Hiền nhân, trí giả  
Trai giới phụng đạo  
Như trăng giữa sao  
Chiếu sáng thế gian. 243
- Thợ cung chuốt tên  
Thủy thủ lái thuyền  
Thợ mộc đẽo gỗ  
Người trí điều thân. 244
- Như tảng đá lớn  
Gió không lay động  
Bậc trí ý vững  
Khen chê không nghiêng. 245
- Như vực nước sâu  
Trong suốt yên tịnh  
Bậc tuệ nghe đạo  
Tâm tịnh hân hoan. 246
- Bậc đại nhân vô dục  
Xử sự thật quang minh  
Gặp phải vui hay khổ  
Không kiêu, hiện trí mình. 247
- Hiền nhân không thế sự  
Không mong con, tiền, quốc  
Thường giữ đạo giới tuệ  
Chẳng tham phú quý tà. 248

- Bạc trí biết đổi thay  
 Như cây mọc trong cát  
 Bận hữu chí chưa vững  
 Như trắng dễ nhiễm màu. 249
- Đời chìm trong vực  
 Ít người vượt qua  
 Nếu có người nào  
 Muốn vượt phải nhanh. 250
- Thành khẩn cầu đạo  
 Thọ trì chánh pháp  
 Là gần bờ kia  
 Thoát chết lên bờ. 251
- Đoạn pháp năm ấm  
 Chánh tư trí tuệ  
 Không chìm lại vực  
 Sáng suốt vượt ra. 252
- Chế ngự dục tình  
 Tuyệt dục vô vi  
 Tự mình cứu độ  
 Chuyển ý thành tuệ. 253
- Học giữ chánh trí  
 Ý theo chánh đạo  
 Nhất tâm thọ pháp  
 Không sinh dục lạc  
 Lậu hết, tập trừ  
 Là được giải thoát. 254



**Phẩm 15: LA HÁN (có 10 bài kệ)**

*Phẩm La-hán này  
Nói tánh chân nhân  
Thoát dục không trước  
Tâm không thay đổi.*

Vứt bỏ lo buồn  
Thoát ly tất cả  
Mở hết triển phược  
Mát không còn nóng. 255

Tịnh tâm chánh niệm  
Không tham dục gì  
Đã vượt vực si  
Như nhận bỏ ao. 256

Ăn uống vừa đủ  
Không dùng quá độ  
Tâm không vô tướng  
Thoát các cảnh giới.  
Như nhận trên không  
Bay xa không ngại. 257

Hết thế gian tập  
Không còn ngưỡng thực  
Tâm hư, không nạn  
Đến chỗ giải thoát  
Như nhận bay cao  
Vừa xuống, vượt qua. 258

- Giữ căn tùng phục  
Như ngựa thuần thục  
Bỏ thói kiêu mạn  
Chư Thiên kính trọng. 259
- Nhẫn nại như đất  
Không động như núi  
Chân nhân vô cấu  
Hết đời sinh tử. 260
- Tâm đã đứng lại  
Nói, làm đã chánh  
Theo đó giải thoát  
Hướng về tịch diệt. 261
- Vút đục không dấm  
Phá chướng ba cõi  
Không còn vọng tưởng  
Là bậc Thượng nhân. 262
- Làng xóm, hoang dã  
Bình địa, cao nguyên  
Chân nhân đến đâu  
Nơi ấy an lạc. 263
- Mọi người thích ôn  
Vị ấy ưa yên  
Vui không vọng tưởng  
Không tham cầu gì. 264



**Phẩm 16: THUẬT THIÊN (có 16 bài kệ)**

*Phẩm Thuật Thiên này  
Dạy người học kinh  
Nhiều nhưng vô ích  
Không bằng gọn đúng.*

Đọc tụng ngàn lời  
Cú nghĩa không chính  
Chẳng bằng nghĩa chính  
Nghe xong diệt ác. 265

Tuy tụng ngàn lời  
Vô nghĩa ích gì  
Không bằng một câu  
Nghe, làm, giải thoát. 266

Tuy tụng nhiều kinh  
Không hiểu ích gì  
Hiểu một câu pháp  
Hành theo, đắc đạo. 267

Ngàn ngàn quân địch  
Một người đánh thắng  
Không bằng tự thắng  
Là thắng tối thượng. 268

Tự thắng tối thượng  
Nên gọi người hùng  
Hộ ý điều thân  
Thận trọng đến cùng. 269

- Tuy bậc Thiên tôn  
Thần, Ma, Phạm thiên  
Đều không thắng được  
Người tự thắng mình. 270
- Ngàn thánɡ cúng tế  
Trợn đời không bỏ  
Không bằng chốc lát  
Nhất tâm niệm pháp  
Phước một niệm này  
Hơn họ trọn đời. 271
- Tuy cả trăm năm  
Cúng tế thần lửa  
Không bằng chốc lát  
Cúng dường Tam bảo  
Phước một cúng này  
Hơn tế trăm năm. 272
- Tế thần để cầu phước  
Xét quả báo theo sau  
Bốn phần chưa được một  
Không bằng kính bậc Hiền. 273
- Người lễ phép, làm thiện  
Thường kính bậc Trưởng lão  
Bốn phước tự nhiên tăng  
Sắc, lực, thọ, bình an. 274
- Người nào sống trăm năm  
Bất chính, không trì giới  
Không bằng sống một ngày  
Giữ giới, chánh niệm thiền. 275

Người nào sống trăm năm  
Tà ngụy, không có trí  
Không bằng sống một ngày  
Nhất tâm học chánh trí. 276

Người nào sống trăm năm  
Biếng nhác không tinh tấn  
Không bằng sống một ngày  
Hết sức hành tinh tấn. 277

Người nào sống trăm năm  
Không biết việc thành bại  
Không bằng sống một ngày  
Biết tránh đến việc nhỏ. 278

Người nào sống trăm năm  
Không thấy đạo cam lộ  
Không bằng sống một ngày  
Được hưởng vị cam lộ. 279

Người nào sống trăm năm  
Không biết nghĩa đại đạo  
Không bằng sống một ngày  
Học tinh yếu Phật pháp. 280





**Phẩm 17: ÁC HÀNH (có 22 bài kệ)**

*Phẩm Ác Hành dạy  
Cố ngăn người ác  
Hành động tội báo  
Phải chịu hoạn nạn.*

Thấy thiện không theo Tất tâm theo ác Cầu phước bất chính Tất thích tà dâm.	281
Phàm phu làm ác Không chịu tự giác Ngu si khoái ý Sau thành đọa hại.	282
Kẻ hung làm bạo Đắm nhiễm làm hoài Khoái ý làm ác Tất phải bị tội.	283
Thiện nhân gây đức Càng lúc tăng thêm Tâm hoan hỷ làm Tất được phước báo.	284
Yêu quái thấy phước Khi ác chưa chín Khi ác chín mùi Tự chịu tội báo.	285

- An lành tướng họa  
 Khi thiện chưa chín  
 Khi thiện chín mùi  
 Tất hưởng phước báo. 286
- Đánh người, bị đánh  
 Gây oán, bị oán  
 Mắng người, bị mắng  
 Phẫn nộ, bị nộ. 287
- Phàm phu không học  
 Không biết Chánh pháp  
 Mạng sống này ngắn  
 Sao còn làm ác? 288
- Chớ khinh ác nhỏ  
 Cho là không tội  
 Giọt nước tuy nhỏ  
 Dẫn đầy lu lớn  
 Phàm tội đầy tràn  
 Từ nhỏ tích thành. 289
- Chớ khinh thiện nhỏ  
 Cho là không phước  
 Giọt nước tuy nhỏ  
 Dẫn đầy lu lớn  
 Phàm phước sung mãn  
 Từ ít trở thành. 290
- Phàm người hành động  
 Dùng tốt báo xấu  
 Chính là vì mình  
 Không bị bại vong. 291

- Thích lấy cho mình  
 Tự cho là đúng  
 Lấy được của kia  
 Người cũng chẳng còn. 292
- Ác chưa đúng lúc  
 Như sữa mới vắt  
 Tội ẩn bên trong  
 Như lửa dưới tro. 293
- Thích thú làm ác  
 Khi thân đã làm  
 Khóc lóc chịu báo  
 Tùy nghiệp chịu tội. 294
- Làm ác không xét  
 Như binh chân đánh  
 Bị bắt mới biết  
 Đã làm việc ác  
 Sau chịu tội báo  
 Như trước đã làm. 295
- Vết thương bị độc  
 Thuyền vào nước xoáy  
 Sống hành động ác  
 Phải bị thương tổn. 296
- Gây ác vu báng người  
 Người thiện vẫn không nhớ  
 Ác hại ngược kẻ ngu  
 Như ngược gió tung bụi. 297

Lỗi lầm gây tội ác  
Biết hối hận làm thiện  
Người ấy sáng thế gian  
Như trời không mây che. 298

Hành động ta đã làm  
Sau chính ta thấy rõ  
Làm thiện thì được thiện  
Làm ác phải chịu ác. 299

Có người đọa bào thai  
Kẻ ác đọa địa ngục  
Làm thiện được sinh Thiên  
Vô vi chứng Niết-bàn. 300

Không lên trời xuống biển  
Không trốn vào lòng núi  
Những nơi này không thể  
Thoát nghiệp ác đã làm. 301

Chúng sinh bị khổ não  
Không thoát khỏi già chết  
Chỉ có bậc Trí nhân  
Không nhớ ác của người. 302



**Phẩm 18: ĐAO TRƯỢNG (có 14 bài kệ)**

*Phẩm Đao Trượng dạy  
Tu tập Từ bi  
Không dùng đao trượng  
Tàn hại chúng sinh.*

- Mọi loài đều sợ chết  
Sợ roi, sợ đau đớn  
Hãy ví dụ thân mình  
Chớ giết, chớ bảo đánh. 303
- Làm chúng sinh an ổn  
Không gây độc khổ sở  
Đời này không bị khổ  
Đời sau mãi an ổn. 304
- Không nên nói ác  
Bị quả báo sợ  
Ác đi họa lại  
Đao trượng hại thân. 305
- Nói bằng lời thiện  
Như gõ chuông khánh  
Thân không bị chê  
Dễ thoát thế gian. 306
- Đánh người lương thiện  
Vu báng vô tội  
Bị họa gấp mười  
Nạn đến khó cứu. 307

- Sống bị đau đớn  
Thân thể bị thương  
Tự nhiên bệnh khổ  
Tâm trí điên cuồng. 308
- Bị vu tội nặng  
Ách nạn với quan  
Tài sản hao tận  
Thân thuộc chia lia. 309
- Nhà cửa của mình  
Bị lửa thiêu đốt  
Chết đọa địa ngục  
Là mười tai nạn. 310
- Ở trần, bện tóc  
Áo cỏ, vỏ cây  
Ngâm nước, ngồi đá  
Làm sao hết si! 311
- Không chặt, giết, thiêu  
Cũng không cầu thắng  
Thương khắp mọi loài  
Sống không bị oán. 312
- Thế gian có người  
Sống biết tầm quý  
Là bạc Tinh tấn  
Như ngựa thuần roi. 313

Như giục ngựa hay  
Đi được đường xa  
Người có tín giới  
Định ý tinh tấn  
Học đạo, tuệ thành  
Diệt hết các khổ. 314

Tự nghiêm mình tu pháp  
Không hại, giữ tịnh hạnh  
Không đánh đập chúng sinh  
Là Sa-môn Đạo nhân. 315

Không gây hại loài nào  
Trọn đời không bị hại  
Từ bi với tất cả  
Ai gây oán cho mình. 316



**Phẩm 19: LÃO MẠO (có 14 bài kệ)**

*Phẩm Lão Mạo dạy  
Khuyên người gắng sức  
Không vượt mạng sống  
Già hối ích gì!*

Gi đáng cười vui  
Mạng bị đốt cháy  
Tối tăm che phủ  
Sao không cầu sáng? 317

Thấy thân hình đẹp  
Cho đó là an  
Vọng tướng thành bệnh  
Nào biết vô thường. 318

Già nhan sắc suy  
Bệnh thân tiêu tụy  
Da nhăn thịt nhão  
Thần chết gằm bên. 319

Thân chết thân đi  
Như xe vua vút  
Thịt tiêu cốt rã  
Nào nhờ thân được. 320

Thân này như thành  
Xây bằng xương thịt  
Sinh đến già chết  
Chỉ chứa sân, mạn. 321



- Già thân suy tàn  
 Như xe hư nát  
 Cố gắng học tu  
 Giáo pháp trừ khổ. 322
- Người không chịu học  
 Già như trâu đực  
 Chỉ mập thịt, mỡ  
 Không có phước tuệ. 323
- Sinh tử đau khổ  
 Luân hồi gian nan  
 Do ý tham thân  
 Sinh khổ vô cùng. 324
- Nhờ tuệ thấy khổ  
 Nên xả bỏ thân  
 Diệt ý đoạn nghiệp  
 Ái tận vô sinh. 325
- Không tu phạm hạnh  
 Lại không giàu có  
 Già như cò đói  
 Đứng giữ ao không. 326
- Đã không giữ giới  
 Lại không chứa của  
 Già suy lực kiệt  
 Tiếc nuôi nào kịp. 327

Già như lá thu  
Bắn thủ lam lũ  
Mạng sắp chết rồi  
Chỉ còn hối hận. 328

Mạng chết theo ngày đêm  
Đúng lúc hãy cố gắng  
Thế gian thật vô thường  
Chớ si đọa tối tăm. 329

Học thấp sáng đèn ý  
Tự luyện cầu trí tuệ  
Thoát cấu chớ nhiễm ô  
Thấp đốc rọi đường mê. 330



**Phẩm 20: ÁI THÂN (có 13 bài kệ)**

*Phẩm Ái Thân này  
Để khuyến khích học  
Lợi ích thân mình  
Diệt tội tăng phước.*

- Tự yêu thân mình  
Cẩn thận giữ gìn  
Hy vọng trừ dục  
Học chánh không mê. 331
- Thân là số một  
Thường tự gắng học  
Hiểu mới dạy người  
Không lường, được trí. 332
- Học trước chánh mình  
Sau mới dạy người  
Điều thân, được tuệ  
Tất vượt lên trên. 333
- Chưa lợi được mình  
Làm sao lợi người  
Tâm thuần, hình chính  
Nguyện nào chẳng đạt. 334
- Trước ta đã tạo  
Sau phải chịu lấy  
Làm ác, hại mình  
Như thép dũa ngọc. 335

Người không trì giới  
Cầu ế quán quyết  
Theo tình, nhiều dục  
Ác hạnh càng tăng. 336

Làm ác hại thân  
Ngu cho là dễ  
Làm thiện thân an  
Ngu cho là khó. 337

Như Chân nhân dạy  
Lấy đạo nuôi thân  
Kẻ ngu ganh ghét  
Thấy cho là xấu  
Làm ác gặp ác  
Như trồng giống đắng. 338

Ác tự chịu tội  
Thiện tự hưởng phước  
Các quả dị thực  
Không thay nhau được  
Làm thiện được thiện  
Như trồng giống ngọt. 339

Lợi mình, lợi người  
Ích không tổn phí  
Muốn biết lợi thân  
Giới, vẫn hơn hết. 340

Người tự thương mình  
Muốn sinh lên trời  
Kính, mến nghe pháp  
Nhớ lời Phật dạy. 341

Làm việc phải suy nghĩ  
Chớ làm tổn hại việc  
Vậ, ý phải tu luôn  
Làm việc nên kịp lúc. 342

Luận về người làm việc  
Làm tận đến thành lợi  
Thấy đúng mới chịu làm  
Được kết quả như ý. 343



**Phẩm 21: THẾ TỤC (có 14 bài kệ)**

*Phẩm Thế Tục dạy  
Đời như huyễn mộng  
Nên bỏ phù hoa  
Gắng tu đạo nghiệp.*

Như xe đi đường  
Bỏ đường bằng lớn  
Đi đường xấu chật  
Tất khổ gây trực. 344

Xa rời chánh pháp  
Phi pháp phải tăng  
Ngu giữ đến chết  
Phải bị hoạn nạn. 345

Thuận theo đường chánh  
Chớ làm nghiệp tà  
Đi đứng đều an  
Đời đời không khổ. 346

Vạn vật như bọt  
Ý như ngựa hoang  
Thế gian như huyễn  
Có gì thích thú! 347

Ai không tham đời  
Như nhổ gốc cây  
Ngày đêm như vậy  
Tất chứng thiên định. 348

- Chánh tín bố thí  
 Đem vui cho người  
 Vì ý phiên nào  
 Cho nhiều người ăn  
 Hạng này ngày đêm  
 Không được định ý. 349
- Thế tục không mắt  
 Không thấy đạo Chân  
 Thiếu số thấy đạo  
 Phải nuôi thiện ý. 350
- Như nhận giúp bầy  
 Tránh lưới bay cao  
 Người trí dẫn đời  
 Vượt thoát chúng tà. 351
- Thế gian vô thường  
 Ba cõi không an  
 Chư Thiên tuy lạc  
 Phước hết cũng chết. 352
- Xem khắp thế gian  
 Có sống phải chết  
 Muốn thoát sinh tử  
 Phải hành Chánh đạo. 353
- Si trùm thiên hạ  
 Tham khiến không thấy  
 Tà nghi xa đạo  
 Khổ ngu theo đó. 354

Một pháp thật lỗi  
 Là người vọng ngữ  
 Ác nào cũng làm  
 Không thoát đời sau. 355

Tuy chứa nhiều trân bảo  
 Chất cao đến tận trời  
 Như vậy khắp thế gian  
 Không bằng được thấy đạo. 356

Không thiện cho là thiện  
 Tham ái tưởng không ái  
 Lấy khổ cho là vui  
 Phàm ngu bị nó hại. 357



(HẾT QUYỂN THƯỢNG)



## **KINH PHÁP CÚ (T 210)**

**Tuyển soạn: Tôn giả Pháp Cứu.  
Hán dịch: Đới Ngô, Sa-môn Duy-kỳ-nan,  
người xứ Thiên trúc.**

**QUYỂN HẠ**

**Phẩm 22: THUẬT PHẬT (có 21 bài kệ)**

*Phẩm Thuật Phật nói  
Thần đức của Phật  
Lợi ích độ sinh  
Dạy đạo cho đời.*

- Ta thắng vượt qua ác  
Thắng tất cả thế gian  
Trí tuệ sáng vô cùng  
Xóa tối, làm nhập đạo. 358
- Phá lưới không còn ngại  
Ái diệt không còn gì  
Ý Phật sâu vô cùng  
Không sao theo dõi được. 359
- Dũng mãnh quyết nhất tâm  
Xuất gia ngày đêm diệt  
Đoạn nguồn gốc ái dục  
Học chánh niệm tỉnh giác. 360
- Thấy Thánh để hết ố  
Đã vượt năm vực sâu  
Phật xuất hiện soi đời  
Trừ khổ não mọi người. 361
- Sinh làm người thật khó  
Được sống còn khó hơn  
Phật ra đời rất khó  
Khó nghe được Phật pháp. 362

- Ta không thấy hướng dẫn  
 Một mình không bạn bè  
 Tu các hạnh thành Phật  
 Từ đó thông Thánh đạo. 363
- Thuyền sư vượt nước giỏi  
 Tinh tấn là cầu đò  
 Người đời ý: dòng họ  
 Bậc giải thoát: anh hùng. 364
- Phật: phá ác, giải thoát  
 Phạm chí: ở trên đất  
 Học pháp: là trừ đời  
 Đệ tử: không gieo trồng. 365
- Nhẫn: quán hạnh đệ nhất  
 Niết-bàn: quả tối thượng  
 Sa-môn: xả trừ tội  
 Không gây hại người khác. 366
- Không phá hại, gây phiền  
 Giữ giới luật đúng pháp  
 Không tham, ăn tiết độ  
 Sống ở chỗ yên tịnh  
 Ý chân thật, có trí  
 Là hành lời Phật dạy. 367
- Không làm điều ác  
 Làm các hạnh lành  
 Tự tịnh tâm ý  
 Là lời Phật dạy. 368

- Phật, Bậc Tôn Quý  
Đoạn lậu không tham  
Hùng trong họ Thích  
Tất cả tùy tâm. 369
- Vui thay phước báo!  
Nguyện đều thành tựu  
Siêng hướng tịch diệt  
Tự chứng Niết-bàn. 370
- Quy y nhiều nơi  
Núi, sông, cây thân  
Miếu đền hình tượng  
Tế tự cầu phước. 371
- Quy y như vậy  
Chẳng yên, tầm thường  
Không thể giúp ta  
Thoát khỏi đau khổ. 372
- Người nào quy y  
Phật, Pháp, Thánh chúng  
Đạo đức Tứ đế  
Tất đắc Chánh kiến. 373
- Sinh tử rất khổ  
Thấy rõ thoát khổ  
Tám đường vượt đời  
Trừ hết các khổ. 374

- Tự quy Tam bảo  
Kiết tường tối thượng  
Chỉ có cách này  
Thoát tất cả khổ. 375
- Bậc sĩ trung chánh  
Chỉ đạo không tham  
Lợi thay người ấy  
Người quy y Phật. 376
- Khó gặp bậc Trí  
Cũng không dễ có  
Họ ở chỗ nào  
Thân tộc an lạc. 377
- Phật ra đời, vui!  
Giảng giáo pháp, vui!  
Chúng hòa hợp, vui!  
Hòa hợp yên vui! 378



**Phẩm 23: AN NINH (có 14 bài kệ)**

*Phẩm An Ninh này  
Chỉ rõ an nguy  
Bỏ ác là thiện  
Vui không bị đọa.*

- Ta sống an tịnh  
Không gây oán hờn  
Giữa những người oán  
Ta sống không oán. 379
- Ta sống an tịnh  
Không còn các bệnh  
Giữa những người bệnh  
Ta sống không bệnh. 380
- Ta sống an tịnh  
Không có lo buồn  
Giữa những người buồn  
Ta sống không buồn. 381
- Ta sống an tịnh  
Thanh tịnh vô vi  
Ăn bằng pháp lạc  
Như trời Quang âm. 382
- Ta sống an tịnh  
Đạm bạc vô sự  
Lửa khắp thế gian  
Không thể đốt ta. 383

- Thắng sinh thù oán  
Thua, khổ bị khinh  
Bỏ tâm thua thắng  
Không tranh tự an. 384
- Dâm nóng hơn lửa  
Sân còn hơn độc  
Khổ nào bằng thân  
Vui nào bằng diệt. 385
- Không ham vui nhỏ  
Tài nhỏ, tuệ nhỏ  
Xét cầu việc lớn  
Được an lạc lớn. 386
- Ta là Thế Tôn  
Giải thoát không khổ  
Vượt khỏi ba cõi  
Hàng phục chúng ma. 387
- Gặp Thánh nhân, vui  
Được thân cận, vui  
Được thoát kẻ ngu  
Làm thiện tự vui. 388
- Giữ chánh đạo, vui  
Khéo thuyết pháp vui  
Không tranh với đời  
Đủ giới thường vui. 389

Gần bậc Hiền vui  
Như gặp người thân  
Gần bậc Nhân trí  
Học được cao xa. 390

Đời sống quá ngắn  
Sự chết rất nhiều  
Học lấy chính yếu  
Đến già mới an. 391

Người muốn được cam lộ  
Vứt dục vui Diệt đế  
Muốn thoát khổ sinh tử  
Phải dùng vị cam lộ. 392





**Phẩm 24: HIẾU HỖ (có 12 bài kệ)**

*Phẩm Hiếu Hỷ này  
Dạy người vui nhiều  
Thường không tham dục  
Thì không lo buồn.*

Trái đạo thuận theo mình  
Thuận đạo thì tự nghịch  
Bỏ pháp theo sở thích  
Là thuận theo ái dục. 393

Không chạy theo yêu mến  
Chẳng từ bỏ kẻ ghét  
Yêu không gặp thì khổ  
Ghét phải gặp cũng buồn. 394

Vậy chớ tạo yêu mến  
Do yêu nên có ghét  
Ai trừ hết triền phược  
Không yêu, không bị ghét. 395

Luyện ái sinh buồn  
Luyện ái sinh sợ  
Không còn luyện ái  
Không sợ, không buồn. 396

Ham vui sinh buồn  
Ham vui sinh sợ  
Không còn ham vui  
Không sợ, không buồn. 397

Tham dục sinh buồn Tham dục sinh sợ Không còn tham dục Không sợ, không buồn.	398
Giữ giới không tham Chí thành biết tà Tu thân gần đạo Mọi người kính mến.	399
Không làm theo dục Nghĩ đúng mới nói Tâm không tham ái Cắt dòng sinh tử.	400
Người đi đã lâu Bình an trở về Thân quyến cùng nhau Hoan hỷ chào đón.	401
Người ưa làm phước Đời này, đời kia Tự hưởng phước báo Như thân vui đón.	402
Làm theo lời Phật Ngăn cấm việc ác Mến người gần đạo Xa đạo chớ thân.	403

Gần và xa đạo  
Kết quả khác nhau  
Gần đạo sinh Thiên  
Xa đạo đọa ngục.

404



**Phẩm 25: PHẢN NỘ (có 26 bài kệ)**

*Phẩm Phản Nộ dạy  
Thấy sân hận hại  
Khoan dung, từ hòa  
Trời giúp, người mến.*

- |  |     |
|--|-----|
| Phản nộ không thấy pháp<br>Phản nộ không biết đạo<br>Người trừ được phản nộ<br>Phước vui thường theo thân. | 405 |
| Tham dâm không thấy pháp<br>Ý ngu si cũng vậy<br>Người bỏ dâm trừ si<br>Người ấy phước số một.             | 406 |
| Ai ngăn được giận<br>Như ngừng xe chạy<br>Là người lái giỏi<br>Bỏ tối ra sáng.                             | 407 |
| Nhẫn nhục thắng giận<br>Thiện thắng bất thiện<br>Hay cho thắng tham<br>Thành thật thắng dối.               | 408 |
| Không dối, không giận<br>Ý không tham cầu<br>Làm ba việc này<br>Chấn chấn sinh Thiên.                      | 409 |

Thường chế ngự thân  
 Từ tâm không giết  
 Được sinh cõi Thiên  
 Đến đó an lạc. 410

Ý luôn tỉnh giác  
 Ngày đêm siêng học  
 Lậu hết, ý thông  
 Chắc đến Niết-bàn. 411

Từ xưa đến nay  
 Loài người chê nhau  
 Nói nhiều bị chê  
 Nói ít bị chê  
 Nói vừa bị chê  
 Sống khó tránh chê. 412

Kẻ phạm ý dục  
 Không thể trung dung  
 Cả khen và chê  
 Chỉ vì danh lợi. 413

Minh trí khen ngợi  
 Là bậc Hiền nhân  
 Bậc tuệ giữ giới  
 Không có chỗ chê. 414

Sạch như La-hán  
 Chẳng ai vu báng  
 Chư Thiên khen ngợi  
 Phạm, Thích tán dương. 415

Thường bảo vệ thân

Ngăn chặn giận dữ  
 Thân không làm ác  
 Siêng tu đức hạnh. 416

Thường bảo vệ miệng  
 Ngăn chặn giận dữ  
 Miệng không nói ác  
 Tụng tập giáo pháp. 417

Thường bảo vệ tâm  
 Ngăn chặn giận dữ  
 Tâm không nghĩ ác  
 Tư duy niệm đạo. 418

Cẩn thận thân, lời  
 Giữ gìn ý nghĩ  
 Hành đạo, bỏ sân  
 Nhẫn mới hùng cường. 419

Vứt sân, bỏ mạn  
 Tránh xa tham ái  
 Không đắm danh sắc  
 Vô vi diệt khổ. 420

Nổi sân, diệt ngay  
 Dâm sinh, cấm ngay  
 Không còn ngu si  
 Nhờ đây an ổn. 421

Không sân ngủ yên  
 Giận hại, dâm lo  
 Nộ là gốc độc  
 Phạm chí ý hòa

- Nói thiện được khen  
Đoạn sân không khổ. 422
- Đồng chí tương cận  
Biết rõ việc ác  
Ngăn chớ nổi sân  
Bị lửa khổ đốt. 423
- Không biết tầm quý  
Không ngăn phần nộ  
Bị giận sai khiến  
Không từ việc gì. 424
- Có sức dùng binh  
Không sức dùng nhu  
Nhẫn là tối thượng  
Nên thường nhẫn nhục. 425
- Bị nhiều người khinh  
Bạc dũng, nhẫn nhục  
Nhẫn là tối thượng  
Nên thường phải nhẫn. 426
- Ta cùng với người  
Đáng sợ có ba  
Biết họ tự sân  
Tự ta diệt sân. 426
- Cả hai cùng làm  
Ta làm, họ dạy  
Biết họ tự sân  
Tự ta diệt sân. 428

Thiện trí thắng ngu  
Gặp lời thô ác  
Người muốn thường thắng  
Hãy tự im lặng. 429

Kẻ làm việc ác  
Sân bị quả sân  
Bị sân không đáp  
Thắng kẻ đấu tranh. 430





**Phẩm 26: TRẦN CẦU (có 19 bài kệ)**

*Phẩm Trần Cầu này  
Phân biệt thanh trược  
Nên học tinh khiết  
Không làm ô nhục.*

- Sống không hành thiện  
Chết đọa cõi ác  
Mạng sống trôi nhanh  
Tư lương không có. 431
- Nên cầu trí tuệ  
Thắp sáng định ý  
Trừ uế, thanh tịnh  
Thoát khỏi khổ hình. 432
- Bậc trí tuần tự  
Từng bước tinh tấn  
Trừ cấu nơi tâm  
Như thợ lọc vàng. 433
- Ác do tâm sinh  
Trở lại hại thân  
Như sắt sinh sắt  
Lại ăn mục sắt. 434
- Không tụng niệm: lời dơ  
Không siêng quét: bẩn nhà  
Không trang sức: sắc xấu  
Phóng dật làm việc nhơ. 435

- Xan tham nhớ bố thí  
 Bất thiện làm hạnh nhớ  
 Đời này và đời sau  
 Ác pháp là cấu uế. 436
- Nhờ trong các nhớ  
 Chẳng gì bằng si  
 Học phải bỏ ác  
 Tỳ-kheo vô cấu. 437
- Sống không hổ, dể  
 Như chim giành ăn  
 Trơ mặt chịu nhục  
 Gọi là sống uế. 438
- Liêm sỉ tuy khó  
 Thật giữ thanh bạch  
 Tránh nhục, cao thượng  
 Gọi là sống sạch. 439
- Kẻ ngu ưa giết  
 Nói không thành thật  
 Lấy của không cho  
 Thông gian vợ người. 440
- Phóng dật phạm giới  
 Đam mê uống rượu  
 Vị ấy đời đời  
 Tự búng gốc mình. 441

- Người biết như vậy  
 Không được niệm ác  
 Gần ngu, phi pháp  
 Tự đốt khổ mãi. 442
- Ai tin bố thí  
 Lại muốn tiếng khen  
 Gần kẻ hư vinh  
 Không nhập tịnh định. 443
- Đoạn tất cả dục  
 Chặt gốc ý ấy  
 Ngày đêm chuyên nhất  
 Tất nhập tịnh định. 444
- Tham dục theo trần  
 Nhiễm trần bị rớt  
 Không nhiễm không theo  
 Sạch thoát ngu si. 445
- Thấy người tự hại  
 Thường tỉnh giác mình  
 Theo lậu tự hại  
 Hết lậu, sạch cấu. 446
- Lửa nào nóng bằng dâm  
 Mau lẹ nào bằng sân  
 Lưới nào kín bằng si  
 Sông nào bằng dòng ái. 447

Hư không không dấu vết  
Sa-môn không ý riêng  
Phàm phu đều thích ác  
Phật thanh tịnh vô uế. 448

Hư không không dấu vết  
Sa-môn không ý riêng  
Thế gian đều vô thường  
Phật vô ngã, ngã sở. 449



**Phẩm 27: PHỤNG TRÌ (có 17 bài kệ)**

*Phẩm Phụng Trì này  
Giảng giải đạo nghĩa  
Pháp quý đức hạnh  
Không tham xa xỉ.*

- Người thích kinh đạo  
Không tranh lợi dưỡng  
Có lợi hay không  
Không dục không mê. 450
- Thường từ, hiếu học  
Chính tâm hành động  
Giữ gìn tuệ quý  
Đây chính là đạo. 451
- Gọi là bậc Trì  
Chẳng phải nói giỏi  
Yên ổn, không sợ  
Làm thiện là trí. 452
- Người phụng trì pháp  
Không vì nói nhiều  
Tuy được nghe ít  
Thân hành đúng pháp  
Giữ đạo không quên  
Đáng gọi trì pháp. 453

Gọi là trưởng lão  
 Chẳng phải tuổi cao  
 Thân già tóc bạc  
 Chỉ là ngu xuẩn. 454

Người hiểu đúng pháp  
 Tự chế, nhân từ  
 Sáng suốt thanh khiết  
 Mới là Trưởng lão. 455

Gọi là xinh đẹp  
 Không vì như hoa  
 Nhưng tham, phù phiếm  
 Nói, làm trái nhau. 456

Ai bỏ được ác  
 Hết tận gốc rễ  
 Tuệ không sân hận  
 Mới là xinh đẹp. 457

Gọi là Sa-môn  
 Không do cạo tóc  
 Nói dối tham lam  
 Ái dục như phàm. 458

Ai không làm ác  
 Phát huy đạo pháp  
 Diệt tâm ý xấu  
 Mới là Sa-môn. 459

- Gọi là Tỳ-kheo  
 Không vì khát thực  
 Tà hạnh cầu người  
 Chỉ là danh suông. 460
- Ai bỏ nghiệp tội  
 Tinh tu phạm hạnh  
 Tuệ phá trừ ác  
 Mới là Tỳ-kheo. 461
- Là bậc Hiền trí  
 Chẳng vì im lặng  
 Dụng tâm bất tịnh  
 Chỉ là bề ngoài. 462
- Người tâm vô vi  
 Trong ngoài thanh tịnh  
 Giải thoát ngã nhân  
 Mới là Hiền trí. 463
- Là bậc có đạo  
 Không cứu một vật  
 Giúp khắp mọi loài  
 Không hại, có đạo. 464
- Giới nhiều, ít nói  
 Ta hành thành thật  
 Tâm ý đắc định  
 Phải do ngăn ngừa. 465

Ý hiểu, muốn yên  
Chớ sống theo phàm  
Kết sử chưa hết  
Không thể giải thoát.

466





**Phẩm 28: ĐẠO HẠNH (có 28 bài kệ)**

*Phẩm Đạo Hạnh này  
Chỉ dạy chính yếu  
Về đường giải thoát  
Rất là tốt đẹp.*

Tám chánh: đường tối thượng  
Bốn đế: pháp trùm khắp  
Không tham: hạnh tối thượng  
Cho đèn tất được sáng. 467

Đường này không còn sợ  
Thấy thanh tịnh vượt đời  
Phá hoại được quân ma  
Gắng làm diệt tà khổ. 468

Ta đã dạy đường chánh  
Rất sáng suốt, thù thắng  
Nghe rồi phải tự đi  
Đi mới thoát lưới tà. 469

Sinh tử khổ, vô thường  
Quán thấy bằng trí tuệ  
Muốn thoát tất cả khổ  
Hành đạo trừ tất cả. 470

Sinh tử vô thường, không  
Quán thấy bằng trí tuệ  
Muốn thoát tất cả khổ  
Phải chuyên cần hành đạo. 471

Cần làm phải làm ngay  
 Chớ như ngu lẫn tránh  
 Lười biếng, chỉ biết nhìn  
 Trí cùn, chẳng đạt đạo. 472

Niệm đúng là chánh niệm  
 Niệm không đúng là tà  
 Trí tuệ không sinh tà  
 Chánh tư duy, đạt đạo. 473

Cẩn thận lời, chánh ý  
 Thân không làm bất thiện  
 Người hộ trì ba nghiệp  
 Phật dạy, phải đặc đạo. 474

Chặt cây không bứng gốc  
 Gốc còn, cây mọc lại  
 Bứng gốc, cây không còn  
 Tỳ-kheo chúng Niết-bàn. 475

Nếu chưa đoạn tuyệt  
 Luyện ái thân thích  
 Ý tham tự trói  
 Như bê thích sữa. 476

Đoạn dục tận gốc  
 Sinh tử không ngại  
 Người ấy gần đạo  
 Mau chứng Niết-bàn. 477

- Già vì tham dâm  
 Bệnh do giận dữ  
 Chết bởi ngu si  
 Trừ ba, đắc đạo. 478
- Giải thoát trước sau  
 Vượt giữa, sang kia  
 Diệt hết tà niệm  
 Không còn già chết. 479
- Người ham vợ con  
 Không quán pháp bệnh  
 Thân chết vụt đến  
 Như nước lũ dâng. 480
- Cha con không cứu  
 Mong gì thân thích  
 Mạng hết, nhờ thân  
 Như mù giữ đèn. 481
- Tuệ hiểu ý này  
 Phải tu kinh giới  
 Cần hành, vượt đời  
 Hết tất cả khổ. 482
- Viễn ly ngu si  
 Như gió đùa mây  
 Diệt hết vọng tưởng  
 Là chánh tri kiến. 483

- Trí lớn nhất đời  
An lạc vô vi  
Biết học chánh pháp  
Sinh tử không còn. 484
- Biết các hành: không  
Thấy rõ bằng tuệ  
Chán khổ thế gian  
Đường này diệt khổ. 485
- Biết các hành: khổ  
Thấy rõ bằng tuệ  
Chán khổ thế gian  
Đường này diệt khổ. 486
- Các hành: vô ngã  
Thấy rõ bằng tuệ  
Chán khổ thế gian  
Đường này diệt khổ. 487
- Ta dạy người pháp  
Nhỏ mũi tên ái  
Hãy tự cứu mình  
Bằng lời Như lai. 488
- Các nghiệp Ta đã diệt  
Hết luân hồi sinh tử  
Giải thoát chẳng một người  
Dạy pháp làm mất đạo. 489

Sông mạnh chảy về biển  
 Nước đầy thì mau tràn  
 Nói pháp cho người trí  
 Mau hưởng vị cam lộ. 490

Pháp luân chưa từng nghe  
 Chuyển vì thương chúng sinh  
 Thế nên người phụng trì  
 Giữ theo vượt ba cõi. 491

Trong ba niệm, niệm thiện  
 Ba niệm, chớ niệm ác  
 Niệm từ nghi đến làm  
 Diệt ác: chánh tinh tấn. 492

Tam định là bỏ niệm  
 Xả ly, hành vô lượng  
 Được ba, trừ ba nhóm  
 Giải kiết là chánh niệm. 493

Biết trì giới ngăn ác  
 Tư duy tuệ thích niệm  
 Biết rõ đời thành bại  
 Ngăn ý, thoát tất cả. 494



**Phẩm 29: QUẢNG DIỄN (có 14 bài kệ)**

*Phẩm Quảng Diễn dạy  
Dù thiện hay ác  
Chứa nhỏ thành lớn  
Kệ tụng chứng minh.*

- Bỏ an ổn nhỏ  
Được an lạc lớn  
Bậc tuệ bỏ nhỏ  
Được hưởng phước lớn. 495
- Gây khổ cho người  
Muốn mình hạnh phúc  
Họa mãi theo thân  
Tự gây oán lớn. 496
- Đã làm nhiều việc  
Cả việc không nên  
Múa hát phóng dật  
Nết xấu tăng dần. 497
- Tinh tấn tu hành  
Làm đúng, bỏ sai  
Niệm thân tinh giác  
Chính là chánh cần. 498
- Thông minh trí tuệ  
Học vấn quảng bác  
Hiểu biết rộng dần  
Như dầu vào nước. 499

- Ý cùn trí cạn  
 Không ham học hành  
 Hiểu biết thu hẹp  
 Như bơ vào nước. 500
- Gần đạo danh sáng  
 Như tuyết đỉnh núi  
 Xa đạo tối tăm  
 Như tối bản tên. 501
- Làm đệ tử Phật  
 Thường tự tỉnh giác  
 Ngày đêm niệm Phật  
 Niệm Pháp, niệm Tăng. 502
- Làm đệ tử Phật  
 Thường tự tỉnh giác  
 Ngày đêm thiền định  
 Vui quán, nhất tâm. 503
- Người phải luôn chú ý  
 Khi ăn biết tự bớt  
 Là giảm khổ bởi tham  
 Điều độ thì sống lâu. 504
- Học khó, trừ tội khó  
 Sống tại gia cũng khó  
 Sống chung đồng lợi khó  
 Khó nhất vượt luân hồi. 505

Tỳ-kheo cầu xin khó  
Sao không tự cố gắng  
Tinh tấn đắc tự tại  
Không còn cầu người nữa. 506

Có tín thì giới thành  
Nhờ giới nhiều quả báu  
Nhờ giới sống an vui  
Hiện tại được cúng dường. 507

Khi đi và khi nằm  
Hành động không phóng dật  
Tinh cần luôn điều tâm  
An vui sống giữa rừng. 508





**Phẩm 30: ĐỊA NGỤC (có 16 bài kệ)**

*Phẩm Địa Ngục này  
Nói việc Nê-lê  
Làm ác chịu ác  
Tội báo không tha.*

- Nói dối, gán địa ngục  
Làm mà nói không làm  
Hai tội đều bị quả  
Tự gây, nghiệp kéo đi. 509
- Trên thân mặc pháp y  
Làm ác, không giữ giới  
Kẻ chìm trong việc ác  
Chắc chắn đọa địa ngục. 510
- Phạm giới, hưởng cúng dường  
Đúng lý, thà tự hại  
Như nuốt viên sắt nóng  
Lửa đốt cháy thành than. 511
- Phóng dật có bốn việc  
Ưa xâm phạm vợ người  
Gây họa không làm phước  
Chê bai và dâm dật. 512
- Không phước, đọa ác thú  
Sợ hãi, không an vui  
Bị phép vua hành phạt  
Chết bị rơi địa ngục. 513

- Như nhổ nắm cỏ bén  
 Không chặt bị đứt tay  
 Học giới, không giữ giới  
 Tự hại đọa địa ngục. 514
- Sống buông lung lưỡi biếng  
 Không thể trừ phiền não  
 Phạm hạnh bị hoen ố  
 Không hưởng được phước lớn. 515
- Việc cần làm phải làm  
 Cương quyết làm hết sức  
 Tránh xa những đường tà  
 Chớ tung ra bụi trần. 516
- Làm việc không nên làm  
 Sau chịu nhiều đau khổ  
 Làm thiện thường thuận tốt  
 Vừa ý không hối hận. 517
- Ai với các việc ác  
 Sắp làm hoặc đã làm  
 Không mở được khổ này  
 Tội đến không tránh được. 518
- Dối chứng câu lợi  
 Hành động bất chánh  
 Oán gièm người thiện  
 Cố hại người ngay  
 Tội trời kẻ ấy  
 Tự nhào xuống hố. 519

Như giữ biên ải  
 Trong ngoài kiên cố  
 Tự giữ tâm mình  
 Phi pháp không sinh  
 Phạm giới bị khổ  
 Phải đọa địa ngục. 520

Đáng hổ chẳng hổ  
 Không hổ lại hổ  
 Sống với tà kiến  
 Chết đọa địa ngục. 521

Đáng sợ chẳng sợ  
 Không sợ lại sợ  
 Tin theo tà kiến  
 Chết đọa địa ngục. 522

Đáng tránh không tránh  
 Nên đến không đến  
 Học tập tà kiến  
 Chết đọa địa ngục. 523

Đáng gần nên gần  
 Nên xa thì xa  
 Luôn giữ chánh kiến  
 Chết sinh cõi thiện. 524



**Phẩm 31: TƯỢNG DỤ (có 18 bài kệ)**

*Phẩm Tượng Dụ này  
Dạy người chánh thân  
Làm thiện được thiện  
Phước báo chắc vậy.*

- Ta như voi chiến  
Không sợ trúng tên  
Thường dùng thành tín  
Độ người không giới. 525
- Như voi thuần thực  
Xứng để vua cỡi  
Người thuần thực giỏi  
Mới nhận thành tín. 526
- Tuy thường huấn luyện  
Như ngựa mới kia  
Như voi thuần thực  
Không bằng tự điều. 527
- Voi ngựa không đưa  
Tận nơi người muốn  
Chỉ người tự điều  
Mới được thuần thực. 528
- Như voi tên Tài Thủ  
Phát dục khó cấm ngăn  
Trói lại, chẳng cho ăn  
Nhưng vẫn còn hung dữ. 529

- Kẻ chìm trong việc ác  
 Thường tự trói bằng tham  
 Như voi không biết đủ  
 Nên thường nhập bào thai. 530
- Xưa ý này ngu độn  
 Thường phóng dật cầu an  
 Nay bỏ, hàng phục dục  
 Như dùng móc điều voi. 531
- Thích đạo không phóng dật  
 Thường tự giữ gìn tâm  
 Là diệt khổ cho thân  
 Như voi vượt khỏi hầm. 532
- Nếu được bạn hiền trí  
 Cùng nhau siêng làm thiện  
 Biết chế phục ý riêng  
 Đạt đến chỗ đồng tâm. 533
- Không được bạn hiền trí  
 Gặp phải bạn xấu ác  
 Như vua bỏ thành ấp  
 Sống riêng không làm ác. 534
- Thà một mình làm thiện  
 Hơn kết bạn kẻ ngu  
 Một mình, không làm ác  
 Như voi tự giữ thân. 535

- Sống có ích là an  
 Bận nhu hòa là an  
 Luôn làm phước là an  
 Không làm ác là an. 536
- Có mẹ phục vụ, vui  
 Có cha phục vụ, vui  
 Đời có Sa-môn, vui  
 Mọi người có đạo, vui. 537
- Trì giới đến già an  
 Chánh tín nơi chánh thiện  
 Trí tuệ thân rất an  
 Không làm ác, an nhất. 538
- Như ngựa thuần thực  
 Làm theo hiểu biết  
 Tín giới tinh tấn  
 Định pháp đầy đủ. 539
- Minh hạnh thành lập  
 Nhẫn cùng định ý  
 Là đoạn các khổ  
 Tùy ý như vậy. 540
- Nhờ đó đắc định  
 Như ngựa vua cỡi  
 Đoạn nhuế, vô lậu  
 Là hưởng thiên lạc. 541

Không sống phóng dật  
Từ đó giác ngộ  
Tuấn mã vượt hèn  
Vút ác là hiền.

542



**Phẩm 32: ÁI DỤC (có 32 bài kệ)**

*Phẩm Ái Dục dạy  
 Dâm dục ân ái  
 Người đời vì chúng  
 Sinh nhiều khổ não.*

Tâm phóng dật dâm hạnh  
 Ái dục thêm cành nhánh  
 Thêm đời này đời khác  
 Như khỉ tham hái trái. 543

Ai khổ vì ái dục  
 Ái dục trói thể gian  
 Buồn khổ ngày đêm tăng  
 Quán quýt như dây leo. 544

Người mê hoặc ân ái  
 Không bỏ được dục tình  
 Khổ vì ái tăng thêm  
 Như nước rỉ đầy ao. 545

Nguyên nhân làm ưu buồn  
 Nhiều nỗi khổ trong đời  
 Chỉ vì duyên ái hữu  
 Diệt ái không còn buồn. 546

Vứt lo, ý ta an  
 Không ái, chẳng luân hồi  
 Không lo, không mong cầu  
 Không ái thì được an. 547



- Có ai đến khi chết  
 Quán quýt nhiều thân thuộc  
 Đi trên đường lo dài  
 Khổ ái làm nguy ách. 548
- Là người hành đạo  
 Không gận với dục  
 Trước diệt gốc ái  
 Không còn thân rễ  
 Không như cắt lau  
 Làm dục sinh lại. 549
- Như cây rễ sâu chắc  
 Tuy chặt vẫn mọc cành  
 Ý ái chưa trừ hết  
 Phải bị khổ não hoài. 550
- Như khí xa rừng cây  
 Thoát rồi quay trở lại  
 Loài người cũng như vậy  
 Thoát ngục lại vào ngục. 551
- Ý tham dục chảy mãi  
 Huân tập với kiêu mạn  
 Tư tưởng theo ái dục  
 Mê muội, chẳng thấy gì. 552
- Ý tưởng chảy khắp nơi  
 Dục quán như cỏ rối  
 Nhờ trí tuệ thấy rõ  
 Mới chặt gốc ý dục. 553

Người chìm trong bể ái  
 Vọng tưởng đục tràn lan  
 Ái đục sâu không đáy  
 Già chết vì ái này. 554

Không chặt bỏ cành nhánh  
 Chỉ nuôi thêm tham dục  
 Vì nuôi ong tay áo  
 Kẻ ngu phải lo buồn. 555

Bị còng giam trong ngục  
 Trí không cho là chắc  
 Ngu thân cận vợ con  
 Ái nhiễm này chắc bền. 556

Tuệ nói ái là ngục  
 Sâu chắc khó thoát ra  
 Thế nên cố chặt bỏ  
 Không còn dục mới yên. 557

Thấy sắc, tâm mê hoặc  
 Chẳng quán niệm vô thường  
 Ngu cho là mỹ thiện  
 Nào biết sắc không chân. 558

Tự nốt trong dâm lạc  
 Như tằm làm kén trời  
 Người trí bỏ, không màng  
 Không dục, không còn khổ. 559

- Người tâm ý phóng dật  
 Thấy dâm cho là tịnh  
 Ý ân ái bùng lên  
 Từ đó tạo lao ngục. 560
- Người tỉnh giác diệt dâm  
 Thường niệm dục bất tịnh  
 Nhờ đó thoát ngục tà  
 Không còn khổ già chết. 561
- Tự trùm bằng lưới dục  
 Tự che bằng dù ái  
 Phóng túng trôi trong ngục  
 Như cá lọt vào lồng. 562
- Bị già chết theo mãi  
 Như ghé theo vú mẹ  
 Ly dục, không theo ái  
 Thoát lưới, không bị nhốt. 563
- Hết đường, trừ ngục trôi  
 Thoát tất cả bỉ thử  
 Đều vượt qua tất cả  
 Chính là bậc Đại sĩ. 564
- Chớ thân người xa pháp  
 Chớ thân kẻ nhiễm ái  
 Người không đoạn ba đời  
 Tất đọa vào biên kiến. 565

- Ai hiểu tất cả pháp  
 Không vướng vào các pháp  
 Thoát tất cả ý dục  
 Chính là thông Thánh ý. 566
- Các thí, thí pháp hơn  
 Các vị, đạo vị hơn  
 Các vui, vui pháp hơn  
 Ái hết, không còn khổ. 567
- Ngu lấy tham tự trói  
 Không cầu sang bờ kia  
 Kẻ ngu tham tài, sắc  
 Hại mình và hại người. 568
- Ý ái dục là ruộng  
 Tham sân si là giống  
 Cho hết, thoát thế gian  
 Được phước vô cùng tận. 569
- Bận ít, hàng hóa nhiều  
 Thương nhân lo sợ mãi  
 Giặc tham dục hại mạng  
 Bạc tuệ không tham dục. 570
- Tâm có nhiều loại dục  
 Không chỉ là năm dục  
 Ngược lại, đoạn năm dục  
 Chính là bậc Dũng sĩ. 571

Không dục, không có sợ  
 Bình thản không khổ đau  
 Trừ dục, diệt phiền não  
 Là thoát hẳn vực sâu. 572

Dục, ta biết gốc nguơ  
 Ý do tư tưởng sinh  
 Ta không tư tưởng dục  
 Thì nguơ không hiện hữu. 573

Chặt cây không hết  
 Từ cây sinh ác  
 Chặt cây sạch cành  
 Tỳ-kheo diệt độ. 574

Như cây chưa chặt  
 Cành ái mọc thêm  
 Tâm trói vào đây  
 Như bê theo mẹ. 575



**Phẩm 33: LỢI DƯỠNG (có 20 bài kệ)**

*Phẩm Lợi Dưỡng này  
Dạy ta phòng tham  
Thấy lợi, nhớ nghĩa  
Không để uế sinh.*

- Chuối trở buồng nên chết  
Tre lau cũng như vậy  
Lừa mang thai phải chết  
Người tự sát vì tham. 576
- Như vậy tham không lợi  
Nên biết do si sinh  
Ngu ham lợi, hại trí  
Đầu bị rơi xuống đất. 577
- Trời mưa bầy bấu  
Vẫn không thỏa mãn  
Vui ít khổ nhiều  
Giác vậy là trí. 578
- Tuy dục cõi trời  
Tuệ bỏ không tham  
Vui thoát ân ái  
Là đệ tử Phật. 579
- Xa đạo thuận tà  
Tỳ-kheo tham lợi  
Chỉ có tâm xan  
Mong cúng cho mình. 580

- Chớ tham lợi này  
 Xuất gia gây tội  
 Trái chí nguyện rồi  
 Tu hành vô ích. 581
- Ngu suy nghĩ ngu  
 Dục mạn tăng lên  
 Lạ thay! Mất lợi  
 Không gần Niết-bàn. 582
- Biết đúng việc này  
 Tỳ-kheo Phật tử  
 Không tham lợi dưỡng  
 Độc cư, vút dục. 583
- Tự không ý thị  
 Chẳng mong nơi người  
 Tỳ-kheo vọng tưởng  
 Không chứng chánh định. 584
- Muốn sống an lạc  
 Ngăn tâm, tự tĩnh.  
 Không biết điều độ  
 Y phục ăn uống. 585
- Muốn sống an lạc  
 Ngăn tâm, tự tĩnh  
 Thọ nhận tri túc  
 Giữ hành một pháp. 586

- Muốn sống an lạc  
Ngăn tâm, tự tĩnh  
Như chuột trong hang  
Ẩn dật học tập. 587
- Nghe nhiều thêm lợi  
Tư duy, giữ giới  
Trí tuệ đầy đủ  
Tinh tấn, thanh tịnh. 588
- Chúng được ba minh  
Giải thoát vô lậu.  
Trí thức cạn hẹp  
Chẳng nhớ được gì? 589
- Cả đến uống ăn  
Phải nhờ người khác  
Lại có ác tâm  
Tranh giành lợi dưỡng. 590
- Tham lợi kết oán  
Cố mặc Pháp y  
Chỉ mong ăn uống  
Không theo lời Phật. 591
- Nên biết lỗi này  
Lợi dưỡng đáng sợ  
Nhận ít không khổ  
Tỳ-kheo tâm xả. 592



Không ăn mạng chẳng còn  
Ai có thể nhìn đời  
Nên: dĩ thực vi tiên  
Biết vậy, không ganh ghét. 593

Ganh trước hại ta  
Sau lại hại người  
Đánh người, bị đánh  
Chẳng bao giờ trừ. 594

Thà ăn đá cháy  
Uống nước đồng sôi  
Không được phá giới  
Ăn của tín thí. 595



**Phẩm 34: SA-MÔN (có 32 bài kệ)**

*Phẩm Sa-môn này  
 Dạy theo chánh pháp  
 Đệ tử học hành  
 Đắc đạo giải thoát.*

Điều phục luôn bốn căn Thân ý đều chân chánh Tỳ-kheo hành như vậy Không còn bị khổ đau.	596
Tay chân không làm bậy Nói ít, làm đúng lời Nội tâm vui thiền định Đơn độc sống tịch nhiên.	597
Học nên giữ miệng Ít nói, từ tốn Nói ra pháp nghĩa Lời lẽ dịu dàng.	598
Ưa thích chánh pháp Chánh tư duy pháp Tỳ-kheo y pháp Không sống trái pháp.	599
Học không vì lợi Không ganh với người Tỳ-kheo hiếu thắng Ý không sao định.	600

- Tỳ-kheo biết đủ  
 Đã nhận không chứa  
 Thanh tịnh, không nhiễm  
 Chư Thiên khen ngợi. 601
- Tỳ-kheo Từ bi  
 Ái kính lời Phật  
 Thâm nhập chỉ quán  
 Diệt hành, sống an. 602
- Tất cả danh sắc  
 Chẳng còn mê chấp  
 Không chấp không khổ  
 Mới là Tỳ-kheo. 603
- Tỳ-kheo tát thuyền  
 Thuyền trống đi nhanh  
 Trừ tham, sân, si  
 Chính là Niết-bàn. 604
- Vút năm, trừ năm  
 Tư duy năm căn  
 Phân biệt được năm  
 Mới vượt sông sâu. 605
- Thiên không phóng dật  
 Chớ sống dục loạn  
 Đừng nuốt đồng sôi  
 Đốt thân, tự khổ. 606

- Không thiên, chẳng trí  
 Không trí, chẳng thiên  
 Theo đường thiên trí  
 Được đến Niết-bàn. 607
- Nên học pháp không  
 Yên tịnh ngăn ý  
 Vui sống độc cư  
 Nhất tâm quán pháp. 608
- Chế ngự năm ấm  
 Giữ ý như nước  
 Thanh tịnh hòa nhã  
 Hưởng vị cam lộ. 609
- Tỳ-kheo có tuệ  
 Không nhận tài sản  
 Nhiếp căn, biết đủ  
 Kiên trì giới luật. 610
- Cầu thầy bạn lành  
 Sống đời tịnh hạnh  
 Bạc trí trưởng thành  
 Thoát khổ được vui. 611
- Như hoa Vệ sư  
 Tàn thì rụng cánh.  
 Bỏ tham sân si  
 Tự thoát sinh tử. 612

- Giữ gìn thân lời  
 Tâm ý tịch tịnh  
 Tỳ-kheo bỏ tục  
 Vì hưởng an tịnh. 613
- Phải sách tấn thân  
 Tranh đấu với tâm.  
 Giữ thân, chánh niệm  
 Tỳ-kheo sống an. 614
- Ta tự xét ta  
 Biết không có ngã  
 Nên điều phục ngã  
 Vô ngã là hiền. 615
- Vui theo lời Phật  
 Thêm nhiều hoan hỷ  
 Đạt đến tịch diệt  
 Hành diệt, an lạc. 616
- Có người nhỏ tuổi  
 Thực hành lời Phật  
 Chiếu sáng thế gian  
 Như trời không mây. 617
- Vút mạn không còn kiêu  
 Tịnh như sen trong nước  
 Tu học vút bỏ thứ  
 Biết rõ thoát thế gian. 618

Cắt ái không vương vấn  
 Bất nhiễm như hoa sen  
 Tỳ-kheo vượt qua sông  
 Thắng đục, sáng thế gian. 619

Vượt dòng tự nghi  
 Khước trừ tâm đục  
 Người không cắt đục  
 Ý vẫn buông lung. 620

Làm đi! Làm đi!  
 Phải gắng chế ngự  
 Xuất gia còn lười  
 Ý vẫn bị nhiễm. 621

Tu hành biếng nhác  
 Phiền não khó trừ  
 Phạm hạnh không sạch  
 Sao đến giải thoát. 622

Sa-môn hạnh gì!  
 Buông lung tâm ý  
 Đến đâu vương đó  
 Chạy theo vọng tưởng. 623

Thân mặc ca-sa  
 Không bỏ việc ác  
 Kẻ ác làm ác  
 Bị đọa đường ác. 624

Kẻ khó dạy bảo  
Như uốn cây khô  
Ta làm vì ta  
Sao không tinh tấn. 625

Ngăn tâm chẳng sạch  
Tất còn phóng túng  
Bỏ tham niệm đạo  
Mới đúng ngăn tâm. 626

Ngăn tâm chẳng sạch  
Phóng đãng bất tín  
Diệt được các khổ  
Sa-môn bậc thượng. 627



**Phẩm 35: PHẠM CHÍ (có 40 bài kệ)**

*Phẩm Phạm Chí này  
Nói làm thanh bạch  
Tu học không nhiễm  
Xứng danh Đạo sĩ.*

- Vượt dòng thoát qua  
Vô dục như Phạm  
Biết hành phải diệt  
Gọi là Phạm chí. 628
- Dùng chỉ và quán  
Thanh tịnh vượt vực  
Thoát các kết dục  
Gọi là Phạm chí. 629
- Ưa thích, chán ghét  
Vứt bỏ cả hai  
Xả ly tham dâm  
Gọi là Phạm chí. 630
- Tư duy thanh tịnh  
Hành động vô lậu  
Cầu chứng vô sinh  
Gọi là Phạm chí. 631



Nhật sáng ban ngày  
 Nguyệt sáng ban đêm  
 Giáp sáng quân binh  
 Thiền sáng người tu  
 Chư Phật ra đời  
 Chiếu sáng tối tăm. 632

Chẳng cạo tóc, nói lành  
 Là Sa-môn, Phạm chí  
 Ai từ bỏ các ác  
 Mới chính là Đạo nhân. 633

Vứt ác là Phạm chí  
 Vào chánh là Sa-môn  
 Phá ngã, không làm ác  
 Thật chính là xuất gia. 634

Ai bỏ ái dục  
 Tâm không vương vấn  
 Đã bỏ, đã chánh  
 Là diệt các khổ. 635

Thân miệng và ý  
 Sạch không lỗi lầm  
 Giữ gìn ba nghiệp  
 Chính là Phạm chí. 636

Tâm ai hiểu rõ  
 Lời dạy của Phật  
 Quán tâm hướng về  
 Thanh tịnh như nước. 637

- Chẳng phải bện tóc  
Gọi là Phạm chí  
Chí thành hành pháp  
Thanh bạch là hiền. 638
- Búi tóc, không tuệ  
Áo cỏ làm chi  
Trong còn chấp trước  
Ngoài bỏ ích gì? 639
- Mặc áo tầm thường  
Thân hành theo pháp  
Độc cư tư duy  
Gọi là Phạm chí. 640
- Phật không dạy điều  
Khen mình chê người  
Chân thật không dối  
Mới là Phạm chí. 641
- Đoạn tuyệt dục vọng  
Ý chí không dâm  
Theo dõi vớt dục  
Gọi là Phạm chí. 642
- Vượt sông sinh tử  
Cố gắng thoát qua  
Tự giác vượt hào  
Gọi là Phạm chí. 643

- Bị mắng bị đánh  
Im lặng không giận  
Có sức nhẫn nhục  
Gọi là Phạm chí. 644
- Ai bị khinh khi  
Chánh niệm giữ giới  
Vững điều phục thân  
Gọi là Phạm chí. 645
- Tâm bỏ pháp ác  
Như rắn lột da  
Không nhớ bởi dục  
Gọi là Phạm chí. 646
- Hiếu đời là khổ  
Nên diệt ý dục  
Bỏ gánh nặng xuống  
Gọi là Phạm chí. 647
- Tuệ hiểu sâu xa  
Rõ đạo, phi đạo  
Hành đúng thượng pháp  
Gọi là Phạm chí. 648
- Vứt bỏ cư gia  
An lạc không nhà  
Ít muốn biết đủ  
Gọi là Phạm chí. 649

- Không còn mưu sinh  
 Không tâm tàn hại  
 Không bị phiền não  
 Gọi là Phạm chí. 650
- Hòa với tranh giành  
 Bị hại không oán  
 Dùng thiện báo ác  
 Gọi là Phạm chí. 651
- Bỏ tham, sân, si  
 Kiêu mạn, các ác  
 Như rắn lột da  
 Gọi là Phạm chí. 652
- Đoạn tuyệt việc đời  
 Không nói lời xấu  
 Thực hành tám Chánh  
 Gọi là Phạm chí. 653
- Pháp ác trên đời  
 Dài, ngắn, lớn, nhỏ  
 Đều không quan tâm  
 Gọi là Phạm chí. 654
- Đời này sống sạch  
 Đời sau không ứ  
 Không lấy không bỏ  
 Gọi là Phạm chí. 655

- Không chấp vào thân  
 Không tụng vô nghĩa  
 Hành theo Niết-bàn  
 Gọi là Phạm chí. 656
- Với tội và phước  
 Siêu việt cả hai  
 Không vương trần lụy  
 Gọi là Phạm chí. 657
- Tâm hỷ không bọt  
 Như trăng tròn sáng  
 Không hủy bóng ai  
 Gọi là Phạm chí. 658
- Chạy theo tà kiến  
 Rơi hố khổ đau  
 Muốn vượt lên bờ  
 Đừng nghe lời bậy  
 Diệt không sinh nữa  
 Gọi là Phạm chí. 659
- Đã đoạn ân ái  
 Xuất gia vô dục  
 Diệt sạch ái, hữu  
 Gọi là Phạm chí. 660
- Vượt khỏi nhân gian  
 Không cầu cõi trời  
 Không về cõi nào  
 Gọi là Phạm chí. 661

- Bỏ thương và ghét  
 Không còn các uẩn  
 Chiến thắng thế gian  
 Gọi là Phạm chí. 662
- Đời này cuối cùng  
 Chết không sinh nữa  
 Giác ngộ siêu việt  
 Gọi là Phạm chí. 663
- Vượt qua năm đạo  
 Không còn chỗ rơi  
 Ái tập không còn  
 Gọi là Phạm chí. 664
- Ở trước và sau  
 Ở giữa cũng không  
 Không giữ, không bỏ  
 Gọi là Phạm chí. 665
- Bậc rất hùng dũng  
 Tự mình giải thoát  
 Giác ngộ, bất động  
 Gọi là Phạm chí. 666
- Tự biết đời trước  
 Những nơi trải qua  
 Không còn tái sinh  
 Trí thông đạo huyền  
 Sáng như Mâu-ni  
 Gọi là Phạm chí. 667



**Phẩm 36: NÊ-HOÀN (có 36 bài kệ)**

*Phẩm Nê-hoàn này  
Dạy đường hướng về  
Điêm nhiên tịch diệt  
Vượt khổ sinh tử.*

- Nhẫn phải giữ đúng đầu  
Niết-bàn, Phật tối thượng  
Xuất gia không phạm giới  
Ngăn tâm không gây hại. 668
- Không bệnh lợi nhất  
Biết đủ giàu nhất  
Tín bạn tốt nhất  
Nê-hoàn vui nhất. 669
- Đói, bệnh nặng nhất  
Các hành: khổ nhất  
Hiểu đúng như vậy  
Nê-hoàn vui nhất. 670
- Ít đi đường thiện  
Tất đến ác nhiều  
Biết đúng như vậy  
Nê-hoàn rất yên. 671
- Sinh đến cõi thiện  
Bị đọa cõi ác  
Đạt đến Nê-hoàn  
Đều do nhân duyên. 672

Nai sống rừng hoang  
 Chim bay hư không  
 Pháp theo nhân quả  
 Chân nhân hướng diệt. 673

Trước không có gì  
 Sau đó cũng không  
 Chính là vô đắc  
 Có gì nghĩ suy? 674

Tâm khó thấy  
 Tu mới thấy  
 Giác ngộ dục  
 Thấy đầy đủ.

Không thích trần  
 Là thoát khổ  
 Vì ái dục  
 Thống khổ tăng. 675

Rõ bất tịnh  
 Nên chế ngự  
 Không tham luyến  
 Thì hết khổ.

Thấy biết thấy  
 Nghe biết nghe  
 Niệm biết niệm  
 Thức biết thức. 676



Không chấp trước  
 Không phân biệt  
 Trừ tất cả  
 Là thoát khổ.

Trừ thân tướng  
 Diệt thọ hành  
 Thức không còn  
 Là hết khổ.

677

Theo là động  
 Bỏ là tịnh  
 Tránh gần động  
 Xa hỷ lạc.

Xa hỷ lạc  
 Thì an tịnh  
 Đã tịch tịnh  
 Hết đến đi.

678

Không đến đi  
 Thoát sinh tử  
 Hết sinh tử  
 Không bỉ thử.

Đoạn bỉ thử  
 Diệt cả hai  
 Diệt tận cùng  
 Là hết khổ.

679

- Tỳ-kheo có tái sinh  
 Nếu tạo hữu, có hành  
 Không tạo hữu, hết hành  
 Hết hữu, sinh chấm dứt. 680
- Người đạt đến vô niệm  
 Mới có thể đạt đến  
 Không sinh, không còn hữu  
 Không tạo, không có hành. 681
- Có hữu và còn hành  
 Là chưa được bình an  
 Không còn hữu và hành  
 Là giải thoát, bất sinh. 682
- Từ hữu này chấm dứt  
 Từ hữu này tái sinh  
 Còn hành có sinh tử  
 Bỏ hành, được chứng quả. 683
- Thực, nhân duyên sinh hữu  
 Thực, nhân duyên khổ vui  
 Ở đây cần phải diệt  
 Không còn niệm theo hành. 684
- Hành diệt, tự nhiên an  
 Những đau khổ chấm dứt  
 Tỳ-kheo, ta đã biết  
 Chẳng thuộc vào các cõi. 685

- Chẳng ở hư không xứ  
 Chẳng vào các dụng xứ  
 Chẳng thuộc tướng vô tướng  
 Chẳng đời này đời sau. 686
- Không mặt trời và trăng  
 Không đi, không lơ lửng  
 Ta không còn qua lại  
 Không đến và không đi. 687
- Không mất và không sinh  
 Nơi ấy là Nê-hoàn  
 Giống như vậy, nhưng khác  
 Giải thoát, hết khổ vui. 688
- Thấy không còn sợ hãi  
 Không nói, nói không sai  
 Bẻ gãy mũi tên hữu  
 Không còn vướng ngu si  
 Là khoái thích số một  
 Đường này an vô thượng. 689
- Bị nhục, tâm như đất  
 Tu nhẫn như cửa đi  
 Sạch như nước không cầu  
 Vô sinh, hết luân hồi. 690
- Không tham đắm thắng lợi  
 Tuy thắng, khổ lại sinh  
 Nên tự cầu thắng pháp  
 Đã thắng, không còn sinh. 691

- Dứt cũ, không tạo mới  
Chán thai, không hành dâm  
Giống héo, không mọc nữa  
Ý diệt như lửa tắt. 692
- Bào thai là biến uest  
Vui gì mà hành dâm  
Trên trời tuy cõi thiện  
Đều không bằng Nê-hoàn. 693
- Cần biết đoạn tất cả  
Không tham luyến thế gian  
Vứt hết đến diệt độ  
Đường này là tối thượng. 694
- Phật dạy pháp Thánh đế  
Trí dũng nên phụng trì  
Hành tịnh không uest nhiễm  
Tự biết vượt thế gian. 695
- Hành đạo trước xa dục  
Sớm mặc giới pháp Phật  
Diệt ác thoát cảnh ác  
Như chim vượt hư không. 696
- Ai đã hiểu Pháp cú  
Chí tâm tu tập theo  
Vượt qua bờ tử sinh  
Hết khổ, không hoạn nạn. 697

- Đạo pháp không thân sơ  
Chánh không cần mạnh yếu  
Quan trọng không vọng tưởng  
Mở kết là thanh tịnh. 698
- Thượng trí nhàm chán thân  
Nguy ách không chân thật  
Khổ nhiều nhưng vui ít  
Chín lỗ đều bất tịnh. 699
- Tuệ dùng nạn mua an  
Không tham, thoát các nạn  
Hình hài như bọt nổi  
Tuệ thấy, xả không tham. 700
- Quán thân là vật khổ  
Sinh, lão, bệnh, tử khổ  
Vứt cấu hành thanh tịnh  
Tất được an lạc lớn. 701
- Dùng tuệ phá tan tà  
Diệt hữu lậu không còn  
Tu thanh tịnh, vượt đời  
Trời người đều kính lễ. 702



**Phẩm 37: SINH TỬ (có 18 bài kệ)**

*Phẩm Sinh Tử này  
Nói về người, quý  
Thân mất thân còn  
Tùy nghiệp chuyển sinh.*

- Mạng sống như trái chín  
Thường sợ bị rụng rơi  
Đã sống thì phải khổ  
Ai có thể bất tử? 703
- Khởi đầu ưa ân ái  
Vi dâm vào bào thai  
Thọ thân mạng như điện  
Ngày đêm giảm không dừng. 704
- Thân này là vật chết  
Tinh thần pháp vô hình  
Chết rồi lại tái sinh  
Nhưng tội phước không mất. 705
- Luân hồi rất nhiều đời  
Còn si ái còn dài  
Tự làm, hưởng khổ vui  
Thân chết, thức tiếp nối. 706
- Thân bốn đại là sắc  
Thức bốn ấm là danh  
Sự tình mười tám giới  
Bị duyên khởi mười hai. 707

- Thần thức nơi chín địa  
 Sinh tử nối tiếp hoài  
 Thế gian ngu không học  
 Si ám không Thiên nhân. 708
- Bôi bẩn bằng ba cấu  
 Không mắt ý tà kiến  
 Cho chết rồi còn mãi  
 Hay cho chết mất hẳn. 709
- Tâm thức tạo ba cõi  
 Năm đường thiện và ác  
 Lặng lẽ đi và đến  
 Qua lại theo nhân quả. 710
- Dục, Sắc, Vô hữu sắc  
 Tất cả do nghiệp cũ  
 Như cây nào trái ấy  
 Báo như bóng theo hình. 711
- Thức lấy thân làm tên  
 Như lửa theo chất đốt  
 Nơi đước gọi lửa đước  
 Tùy than cỏ phân củi. 712
- Tâm pháp khởi theo nhau  
 Pháp diệt thì tâm diệt  
 Sinh diệt như mưa đá  
 Lưu chuyển không tự biết. 713

- Thức chạy theo năm đường  
 Qua lại khắp mọi nơi  
 Bỏ thân rồi thọ thân  
 Như xe lăn trên đất. 714
- Con người bỏ xác thân  
 Như ra khỏi nhà cũ  
 Thức lấy thân làm nhà  
 Thân hoại, thức tiếp nối. 715
- Tinh thần trong thân thể  
 Như chim nhốt trong bình  
 Bình vỡ, chim bay ra  
 Thân chết, thân tái sinh. 716
- Si mê tưởng thường, tịnh  
 Ưa thân tưởng, nghi tưởng  
 Hy vọng không chính yếu  
 Phật dạy: chính vô minh. 717
- Một gốc, hai thay đổi  
 Ba cấu, năm rộng lớn  
 Các biển mười hai việc  
 Hay thay vượt vực trời. 718
- Khi đoạn tuyệt ba sự  
 Biết thân không sống nữa  
 Mạng sống, hơi ấm, thức  
 Bỏ thân sang đời khác. 719



Khi chết, thân trên đất  
Như gỗ nào biết gì  
Quán sát tướng trạng này  
Như huyễn, ngu mới tham.

720



**Phẩm 38: ĐẠO LỢI (có 19 bài kệ)**

*Phẩm Đạo Lợi này  
Kính vua cha thầy  
Chỉ dạy đường thiện  
Đôn đốc theo chánh.*

- Người biết kính bậc trên  
Vua, cha, thầy, tu sĩ  
Giới, tín, thí, vãn, tuệ  
Trọn đời sống an lành. 721
- Đời trước tạo phước lành  
Sinh làm người tôn quý  
An thiên hạ bằng pháp  
Phụng đạo, ai cũng theo. 722
- Vua đứng đầu thần dân  
Thường từ ái xuống dưới  
Tự thân tuân pháp, giới  
Dạy người, ngăn lỗi lầm. 723
- Sống an chớ quên nguy  
Nghĩ đúng, làm phước thêm  
Kết quả của phước đức  
Đến không luận sang hèn. 724
- Làm tướng trong thế gian  
Thuận chánh không theo tà  
Tâm chánh thắng các ác  
Như vậy là Pháp vương. 725

- Thấy đúng thường bố thí  
 Nhân ái thích lợi người  
 Có lợi phân đồng đều  
 Nên mọi người thân cận. 726
- Như bò lội qua sông  
 Trước chính, sau cũng chính  
 Giữ pháp tâm không tà  
 Như vậy mọi người an. 727
- Chớ vọng cầu thân tượng  
 Chỉ rước thống khổ thôi  
 Ý ác tự giết mình  
 Không sao đến cõi thiện. 728
- Nên dựa vào giới đức  
 Phước báo luôn theo ta  
 Người thấy pháp dẫn đầu  
 Thoát ly ba đường ác. 729
- Giữ giới trừ sợ, khổ  
 Phước đức trên ba cõi  
 Quý rộng tà độc hại  
 Không phạm người trì giới. 730
- Bất nghĩa, không thành tín  
 Dối trá, ưa tranh cãi  
 Nên xa lánh hạng này  
 Gần ngu, chỉ thêm tội. 731

- Nhân hiền, nói thành tín  
 Học rộng, đủ giới hạnh  
 Nên biết thân bậc này  
 Gần trí, tin, nhiều thiện. 732
- Nói hay, không giữ giới  
 Tâm loạn, không làm thiện  
 Tuy thân sống chỗ vắng  
 Nhưng không phải học pháp. 733
- Một, nói lời hay đúng  
 Hai, thuyết theo giáo pháp  
 Ba, ái ngữ vừa ý  
 Bốn, nói thật không dối. 734
- Không biết, nhận dao bén  
 Chỉ làm thân bị thương  
 Ngu ưa học tà thuyết  
 Làm theo chịu khổ đau. 735
- Tham dục, sân nhuế, si  
 Là ba gốc bất thiện  
 Vì nó thân tự hại  
 Báo do si ái sinh. 736
- Có phước làm trời người  
 Phi pháp đọa cõi ác  
 Riêng bậc Thánh thấy rõ  
 Thường hành lời Phật dạy. 737

Giới đức lợi hai đời  
Đã làm, phước theo thân  
Trời người đều khen ngợi  
Tâm chánh luôn an ổn. 738

Làm ác, không nghĩ bỏ  
Ngày thêm, không hối hận  
Mạng trôi qua như suối  
Sợ vậy, nên giữ giới. 739

Nay trên đầu của ta  
Tóc bạc, mạng bị trộm  
Là Thiên sứ đã báo  
Đúng lúc nên xuất gia. 740



**Phẩm 39: KIẾT TƯỜNG (có 19 bài kệ)**

(Tương đương với kinh Mangala-sutta – kinh Hạnh phúc,  
tạng Pāli).

*Phẩm Kiết Tường này  
Phương pháp tu thân  
Bỏ ác làm thiện  
Mãi hưởng phước nhiều.*

- Phật, Đạo Sư chư Thiên  
Như Lai giảng chân nghĩa  
Có tu sĩ Phạm chí  
Hỏi: An lành là gì? 741
- Phật từ bi thương họ  
Giảng yếu nghĩa pháp này  
Tin thích theo chánh pháp  
Là an lành tối thượng. 742
- Không lệ thuộc trời người  
Cầu khẩn điều may rủi  
Không cúng tế thân linh  
Là an lành tối thượng. 743
- Chọn bạn hiền sống chung  
Chú trọng làm phước đức  
Thân hành động chân chánh  
Là an lành tối thượng. 744

- Bỏ ác, làm theo thiện  
Tránh rượu, biết tiết chế  
Không tham dâm nữ sắc  
Là an lành tối thượng. 745
- Học rộng, sống đúng giới  
Tinh tấn học pháp, luật  
Sửa mình, không tranh chấp  
Là an lành tối thượng. 746
- Hiếu thảo với cha mẹ  
Lo gia nghiệp, vợ con  
Không hành động phóng dăng  
Là an lành tối thượng. 747
- Không khinh mạn, tự cao  
Tri túc, biết nhớ ân  
Thường xuyên học kinh pháp  
Là an lành tối thượng. 748
- Học nhiều, thường khiêm tốn  
Thích gặp bậc Sa-môn  
Nghe giảng thọ trì ngay  
Là an lành tối thượng. 749
- Trai giới, tu phạm hạnh  
Muốn thân cận Hiền thánh  
Nương tựa bậc Minh trí  
Là an lành tối thượng. 750

- Tín tâm, sống đạo đức  
 Ý quyết định không nghi  
 Muốn thoát ba đường ác  
 Là an lành tối thượng. 751
- Bố thí, tâm bình đẳng  
 Kính phụng bực Đắc đạo  
 Cung kính các vị trời  
 Là an lành tối thượng. 752
- Thường tránh xa tham dục  
 Ngu si và sân hận  
 Tập nhận thức đúng đạo  
 Là an lành tối thượng. 753
- Vứt bỏ điều vô ích  
 Siêng tu đạo thiết thực  
 Thường làm việc đáng làm  
 Là an lành tối thượng. 754
- Vì tất cả chúng sinh  
 Xây dựng tâm Đại từ  
 Nhân ái giúp chúng sinh  
 Là an lành tối thượng. 755
- Muốn cầu phước an lành  
 Phải kính tín Đức Phật,  
 Muốn cầu phước an lành  
 Phải học nghĩa Pháp cú, 756



Muốn cầu phước an lành  
 Nên cúng dường Tăng bảo,  
 Người trì giới thanh tịnh  
 Là an lành tối thượng. 757

Người trí sống trong đời  
 Luôn tập hạnh an lành  
 Tự thành tựu Tuệ giác  
 Là an lành tối thượng. 758

Phạm chí nghe Phật dạy  
 Tâm ý rất hoan hỷ  
 Đánh lễ sát chân Phật  
 Quy y Phật, Pháp, Tăng. 759



(HẾT QUYỂN HẠ)

Pháp thí thắng mọi thí  
*Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti*

**SÁCH ẨM TỔNG  
KHÔNG BÁN**